



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 09/2024
Từ 04/03 - 08/03/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI:

NGHIÊN CỨU TRUYỀN THÔNG CÁC LUẬT QUA MẠNG XÃ HỘI

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhắc đến hiện tượng khá mới là sự tham gia của mạng xã hội trong công tác thông tin, tuyên truyền về các dự án luật, nhất là dự án Luật Đất đai. Theo đó, thu hút đông đảo người dân trong và ngoài nước quan tâm theo dõi.



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ

Sáng ngày 07/3/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tổ chức Hội nghị toàn quốc lần thứ hai về triển khai luật, nghị quyết của Kỳ họp thứ 6 và Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khóa XV.

Phát biểu bế mạc, điểm lại những nội dung chính của Hội nghị, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nêu rõ, qua tình hình thực tế và báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Chính phủ và các tham luận tại Hội nghị cho thấy đã có chuyển biến tích cực trong công tác triển khai luật, nghị quyết, nhất là sau thành công của Hội nghị toàn quốc lần thứ Nhất.

Các cơ quan đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, quyết liệt khắc phục mọi khó khăn, thách thức, nhất là sức ép về mặt tiến độ, phạm vi, khối lượng công việc để nỗ lực khẩn trương sớm triển khai thi hành luật, nghị quyết.

Trong đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo đẩy mạnh truyền thông, thông tin kịp thời đến cử tri, Nhân dân về kết quả các kỳ họp và về luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua. Việc rà soát, hoàn thiện về nội dung và kỹ thuật văn bản được chú trọng, triển khai sớm nên ngay sau khi luật, nghị quyết được thông qua, các cơ quan đã có thể trình Chủ tịch Quốc hội ký chứng thực nhanh, đảm bảo công bố đúng quy định, làm căn cứ để tổ chức thi hành.

Chủ tịch Quốc hội cũng đề cập một hiện tượng mới là sự tham gia của mạng xã hội trong công tác thông tin, tuyên truyền các dự án luật. Từ hiện tượng này, Chủ tịch Quốc hội đề nghị Bộ trưởng Tư pháp và Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật nghiên cứu để áp dụng vào việc tuyên truyền các luật của Quốc hội.

"Hiện tượng khá mới là sự tham gia của mạng xã hội trong công tác thông tin, tuyên truyền về các dự án luật, nhất là dự án Luật Đất đai. Tôi theo dõi thấy mừng lắm, có những TikToker, Blogger phân tích Khoản 4 của Luật Đất đai tức là định nghĩa thế nào người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài gốc Việt Nam... Một buổi lên sóng như vậy thu hút hàng trăm nghìn lượt người xem", Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nói.

Kết thúc Hội nghị lần thứ Hai triển khai luật, nghị quyết của Kỳ họp thứ 6 và Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khóa XV, Chủ tịch Quốc hội yêu cầu các cơ quan cần nỗ lực cao hơn nữa, quyết tâm lớn hơn nữa, trách nhiệm hơn nữa, phối hợp chặt chẽ và hiệu quả hơn nữa nhằm sớm đưa các quyết sách của Quốc hội vào cuộc sống.

Chủ tịch Quốc hội đồng thời bày tỏ mong muốn và tin tưởng những vấn đề được trao đổi tại Hội nghị sẽ trở thành bài học, kinh nghiệm quý, những vấn đề còn vướng mắc trong triển khai thi hành luật, nghị quyết sẽ có phương án giải quyết phù hợp, qua đó, để công tác triển khai thi hành pháp luật ngày càng chuyên nghiệp, bài bản, đáp ứng được sự kỳ vọng của cử tri và Nhân dân, cùng với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật để góp phần xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh.

Tại kỳ họp thứ 6 và kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khóa XV đã thông qua 19 luật, nghị quyết, quy định những nội dung rất quan trọng, kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng về xây dựng và hoàn thiện thể chế, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, rào cản, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, tăng cường cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

Các luật đã bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý Nhà nước, trong đó làm rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực, bảo đảm sự quản lý tập trung thống nhất của trung ương, thực hiện việc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ nhưng gắn với đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì cũng như có các cơ chế phù hợp giữa các cơ quan chuyên môn có liên quan kiểm soát, giám sát cụ thể, bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu tổng hợp thống nhất, kết nối, chia sẻ...

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ, các cơ quan thuộc Chính phủ kịp thời ban hành kế hoạch triển khai thi hành luật, nghị quyết; bố trí nguồn lực, chuẩn bị các điều kiện bảo đảm, tiếp tục ban hành và triển khai các kế hoạch cụ thể để sớm đưa chính sách, quy định trong các luật, nghị quyết của Quốc hội vào cuộc sống, nhất là các chính sách, quy định mới, đặc thù, các chính sách, quy định có hiệu lực sớm hơn so với hiệu lực chung của luật; khẩn trương xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đối với gần 400 nội dung được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TĂNG TỐC PHÁT TRIỂN VỚI ĐỘNG LỰC MỚI, KHÍ THỂ MỚI, CẢM HỨNG MỚI

Khẳng định chúng ta đã tạo được đà, động lực mới, khí thế mới, cảm hứng mới, sự cộng hưởng mới để tiếp tục thúc đẩy công việc trong tháng 3 và những tháng tiếp theo, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm tăng tốc, hoàn thành các mục tiêu của quý I cũng như nửa đầu năm, cả năm 2024 và nhiệm kỳ 5 năm.

Sáng ngày 02/3/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2/2024, thảo luận về nhiều nội dung quan trọng.

Phiên họp tập trung thảo luận về tình hình kinh tế-xã hội tháng 2 và 2 tháng đầu năm, triển khai 3 chương trình mục tiêu quốc gia, giải ngân vốn đầu tư công; những trọng tâm chỉ đạo trong tháng 3 và thời gian tới.

Hầu hết các lĩnh vực đạt kết quả tốt hơn so với cùng kỳ

Các báo cáo, ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá, chúng ta đã đi qua 2 tháng đầu năm 2024 trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn rủi ro. Trên thế giới, xung đột ở Biển Đỏ diễn biến phức tạp; xung đột ở Ukraine, Dải Gaza kéo dài, nghiêm trọng; ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, đe dọa an ninh lương thực, năng lượng; trong khi giá dầu thô, lương thực tăng, tác động đến lạm phát toàn cầu...

Trong nước, kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 (kéo dài 1 tuần từ ngày 8 - 14/02/2024) đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực; trong khi thiên tai, biến đổi khí hậu khó lường; rét đậm, rét hại kéo dài...

Trong bối cảnh đó, Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương đã quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Các cấp, các ngành, các địa phương tập trung chuẩn bị phục vụ đón Tết Nguyên đán theo chỉ đạo của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm cả nước đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, nghĩa tình. Bảo đảm các mặt hàng thiết yếu; xuất cấp gạo hỗ trợ các địa phương; thăm hỏi, động viên, tặng quà người có công, đối tượng chính sách, hộ nghèo, lực lượng chức năng.

Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo điều hành, thực hiện quyết liệt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Thủ tướng Chính phủ ban hành 7 chỉ thị, 4 công điện; tập trung đôn đốc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết. Thúc đẩy các công trình hạ tầng (dự án Đường dây tải điện 500KV Quảng Trạch - Phố Nối, các dự án giao thông quan trọng...).

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, Chính phủ họp phiên chuyên đề pháp luật tháng 2/2024; ban hành 18 văn bản quy phạm (17 nghị định, 1 quyết định quy phạm); ban hành kế hoạch triển khai thi hành các Luật.

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hoạt động của Tiểu ban Kinh tế - xã hội chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Về những kết quả đạt được, phiên họp thống nhất nhận định, nhìn chung, tình hình kinh tế-xã hội tháng 2/2024 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, mặc dù kết quả đạt được trên một số lĩnh vực không cao do là tháng Tết; tính chung 2 tháng hầu hết các lĩnh vực đạt kết quả tốt hơn so với cùng kỳ năm 2023.

Trong đó, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2 tăng 1,04% so với tháng 1; bình quân 2 tháng tăng 3,67% (cùng kỳ năm 2023 tăng 4,6%).

Cả 3 khu vực đều phát triển tốt. Nông nghiệp phát triển ổn định. Sản xuất công nghiệp tăng 5,7% so với cùng kỳ (cùng kỳ giảm 2,9%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8,1%; khách quốc tế đạt trên 3 triệu lượt, tăng 68,7%.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 2 đạt 50,4 điểm (tháng 1 đạt 50,3 điểm), thể hiện mức độ cải thiện của ngành sản xuất, trong đó cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 2 tháng tăng 18,6%, trong đó xuất khẩu tăng 19,2% (khu vực trong nước tăng 33,3%, cao hơn nhiều khu vực FDI (14,7%); nhập khẩu tăng 18%; xuất siêu 4,72 tỷ USD.

Thu ngân sách nhà nước 2 tháng ước đạt 23,5% dự toán năm, tăng 10,4%. An ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm (xuất khẩu gạo 2 tháng đạt 912.000 tấn, kim ngạch 639 triệu USD, tăng lần lượt 74,8% và 96,6% so với cùng kỳ); bảo đảm cân đối cung cầu lao động.

Đầu tư phát triển tiếp tục đạt kết quả tích cực. Giải ngân vốn đầu tư công 2 tháng đạt 9,13% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ (6,97%). Thu hút FDI đạt 4,29 tỷ USD, tăng 38,6%; vốn FDI thực hiện đạt 2,8 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ (lũy kế có 39.553 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký trên 473 tỷ USD; tổng vốn thực hiện gần 300 tỷ USD).

Phát triển doanh nghiệp tiếp tục xu hướng tăng. Trong 2 tháng có trên 22,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, tăng 12,4% và có 19.000 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 4,4%; nâng tổng số doanh nghiệp gia nhập thị trường lên hơn 41.000, tăng 8,5% so với cùng kỳ.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân được cải thiện. Trong tháng 2, có 94,2% số hộ gia đình đánh giá có thu nhập ổn định hoặc cao hơn cùng kỳ năm 2023. Thực hiện chi trả trợ cấp tháng 1 và tháng 2 ngay trong tháng 1/2024.

Nhân dân cả nước, mọi người, mọi nhà đều vui Xuân đón Tết; không để ai không có Tết (đã xuất gạo dự trữ 17,7 nghìn tấn gạo cho 693.000 nhân khẩu dịp Tết, giáp hạt; tặng quà Tết cho người có công khoảng 2.745 tỷ đồng; cả nước hỗ trợ, tặng quà Tết cho 13,9 triệu lượt đối tượng với tổng kinh phí 7,8 nghìn tỷ đồng). Bảo đảm cung ứng điện, nước, xăng dầu; ổn định giá cả, thị trường; thực hiện tốt thông tin, tuyên truyền, quản lý lễ hội dịp Tết.

Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng-an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh; đưa ra truy tố, xét xử nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng lớn, góp phần củng cố niềm tin trong Nhân dân.

Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh. Đã tổ chức thành công nhiều hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, trong đó có cuộc gặp cấp cao giữa Đảng Cộng

sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào; đón 3 Tổng thống; uy tín và vị thế đất nước tiếp tục được nâng lên.

Nhiều tổ chức, chuyên gia quốc tế tiếp tục đánh giá cao kết quả chỉ đạo điều hành và triển vọng của kinh tế Việt Nam. IMF dự báo Việt Nam nằm trong nhóm 20 nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới. Fitch Ratings dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ đạt 6,3% vào năm 2024 và 7,0% vào năm 2025.

Kinh nghiệm hơn, quyết liệt hơn, vững vàng hơn, linh hoạt hơn, trách nhiệm hơn, hiệu quả hơn

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành đã chuẩn bị kỹ các báo cáo và các ý kiến phát biểu thẳng thắn, trách nhiệm, sát thực tiễn của các thành viên Chính phủ, đại biểu dự họp; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ tổng hợp, tiếp thu ý kiến, rà soát, hoàn thiện Nghị quyết Phiên họp, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Thủ tướng Chính phủ cơ bản đồng ý nội dung các báo cáo và các ý kiến tại Phiên họp; nhấn mạnh một số nội dung trọng tâm về bối cảnh, tình hình; kết quả phát triển kinh tế - xã hội tháng 2 và 2 tháng đầu năm; nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; quan điểm chỉ đạo, điều hành, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong tháng 3, Quý I và thời gian tới.

Về bối cảnh tình hình, Thủ tướng Chính phủ cho rằng thế giới hiện nay về tổng thể là hòa bình, nhưng cục bộ vẫn có chiến tranh; tổng thể là hòa hoãn, nhưng cục bộ vẫn căng thẳng; tổng thể là ổn định, nhưng cục bộ vẫn có xung đột.

"Về chỉ đạo, điều hành, Chính phủ, các Bộ trưởng, trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ngày càng có kinh nghiệm hơn, quyết liệt hơn, vững vàng hơn, linh hoạt hơn, trách nhiệm hơn, hiệu quả hơn", người đứng đầu Chính phủ khẳng định.

Khái quát những kết quả đạt được mà các đại biểu đã chỉ ra, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh chúng ta đã tạo được đà, động lực mới, khí thế mới, cảm hứng mới, sự cộng hưởng mới để tiếp tục thúc đẩy công việc trong tháng 3 và những tháng tiếp theo.

Thủ tướng Chính phủ phân tích 3 nguyên nhân cơ bản của những kết quả đạt được: Thứ nhất, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Thứ hai là sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành, vào cuộc của Quốc hội, sự tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và sự hỗ trợ của bạn bè, đối tác quốc tế. Thứ ba là sự nỗ lực, quyết liệt chỉ đạo, điều hành của các thành viên Chính phủ, các Bộ trưởng, trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa Chính phủ với các cơ quan trong hệ thống chính trị, giữa các Bộ, ngành, địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, nước ta vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế và khó khăn thách thức. Sức ép chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô còn cao do giá dầu thô, giá lương thực, tỷ giá trên thị trường thế giới biến động mạnh; rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản thế giới; xu hướng bất ổn chính trị, kinh tế, xã hội tiếp tục gia tăng.

Tình hình sản xuất kinh doanh trong một số doanh nghiệp còn nhiều khó khăn (một trong những nguyên nhân chính liên quan tới nguồn vốn); sản xuất công nghiệp một số lĩnh vực, một số nơi phục hồi chậm; một số ngành dịch vụ, nhất là ăn uống, giải trí chưa phục hồi rõ nét.

Khó khăn, vướng mắc trên thị trường bất động sản từng bước được xử lý nhưng còn chậm. Nợ xấu có xu hướng tăng. Mặt bằng lãi suất cho vay tuy đã giảm nhưng còn cao. Vốn đầu tư công kế hoạch năm 2024 còn 33,5 nghìn tỷ chưa phân bổ.

An ninh, trật tự an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm, nhưng trên một số địa bàn diễn biến phức tạp; còn xảy ra một số vụ tai nạn giao thông, cháy nổ nghiêm trọng.

Một bộ phận cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; việc tham mưu, phản ứng chính sách trong một số trường hợp còn bị động, bất ngờ...

Cơ bản đồng ý các bài học, kinh nghiệm trong báo cáo và ý kiến của các đại biểu, Thủ tướng Chính phủ đồng thời bổ sung, nhấn mạnh thêm một số nội dung đúc kết từ thực tiễn.

Theo đó, bám sát thực tiễn, nắm chắc tình hình, phản ứng chính sách nhanh, kịp thời, phù hợp, hiệu quả; điều hành kinh tế không cầu toàn, không nóng vội, không giạt cục. Tích cực, chủ động giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; bảo đảm tính tổng thể, bao trùm, toàn diện, thực chất, hiệu quả, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Tranh thủ, tận dụng tối đa thời cơ, thuận lợi; tháo gỡ khó khăn, nỗ lực vượt qua thách thức; thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất kinh doanh; tạo việc làm, sinh kế cho người dân, tạo mọi thuận lợi của người dân, doanh nghiệp phát huy tính sáng tạo và trách nhiệm. Thực hiện nghiêm và vận dụng sáng tạo các chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Lãnh đạo chủ chốt, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Sắp xếp công việc khoa học, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt điểm việc đó.

Dự báo thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ cho rằng tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, bất ổn chính trị, kinh tế, xã hội gia tăng; khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi với giá dầu thô, lương thực biến động mạnh; một số chuỗi cung ứng bị gián đoạn.

Ở trong nước, thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu tác động, ảnh hưởng ngày càng lớn; trong thời gian giáp hạt phải tập trung lo cho dân; việc bảo đảm an ninh năng lượng, cung ứng đủ điện, xăng dầu... cần đặc biệt lưu ý.

Rà soát kỹ các nhiệm vụ của tháng 3, Quý I

Về quan điểm chỉ đạo điều hành, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương tiếp tục quán triệt, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Lãnh đạo chủ chốt, nhất là các chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ.

Tinh thần đặt ra là phải chủ động, tích cực, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, bảo đảm hiệu quả trong quản lý, chỉ đạo điều hành. Theo dõi sát diễn biến tình hình, kịp thời có phản ứng chính sách phù hợp, hiệu quả. Không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác với phương châm "thắng không kiêu, bại không nản". Nêu cao tinh thần tự giác, chủ động, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu. Kiên quyết không lùi bước trước khó

khẩn: đã quyết tâm rồi thì phải quyết tâm cao hơn; đã nỗ lực rồi thì phải nỗ lực lớn hơn; đã hành động quyết liệt rồi thì phải hành động quyết liệt hơn nữa.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu từng Bộ, ngành, địa phương rà soát kỹ các nhiệm vụ của tháng 3, Quý I gắn với nhiệm vụ cả năm và cả nhiệm kỳ, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả.

Định hướng điều hành đối với một số lĩnh vực trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, thực hiện nhất quán mục tiêu ưu tiên cho tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế (theo đúng Kết luận số 64-KL/TW của Trung ương).

Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Quan tâm phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế; phát triển công nghiệp văn hóa; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là tình hình xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Triển khai hiệu quả các hoạt động đối ngoại Đảng, Nhà nước; gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước. Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Cùng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

Tiếp tục có biện pháp giảm lãi suất cho vay

Chỉ rõ một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm mà trước hết là về chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác. Bảo đảm lưu thông tiền tệ tốt hơn, cung ứng đủ vốn tín dụng phục vụ nền kinh tế; giám sát chặt chẽ tình hình nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống. Tiếp tục có biện pháp giảm lãi suất cho vay. Ngân hàng Nhà nước sớm trình sửa đổi Nghị định của Chính phủ về quản lý thị trường vàng.

Phấn đấu quyết liệt tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Tập trung triển khai sử dụng hóa đơn điện tử, nhất là các hoạt động kinh doanh ăn uống, dịch vụ, bán lẻ xăng dầu. Dứt khoát trong tháng 3 này, nếu các cửa hàng xăng dầu không sử dụng hóa đơn điện tử thì thu giấy phép, Thủ tướng yêu cầu. Cùng với đó, giảm chi thường xuyên không cần thiết, hội họp; chi thường xuyên có tính chất đầu tư.

Tăng cường quản lý giá cả, thị trường; bảo đảm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng.

"Kiên quyết không để thiếu điện, xăng dầu cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng; lưu ý tập trung triển khai các công trình truyền tải điện, phát điện. Phải rà soát việc này hàng tháng", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thứ hai, tiếp tục làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới. Về đầu tư, tạo thuận lợi thu hút, giải ngân đầu tư xã hội; quyết liệt xử lý vướng mắc, tích cực hỗ trợ đẩy nhanh triển khai các dự án đầu tư; tăng cường xúc tiến, thu hút dự án FDI.

Về xuất khẩu, củng cố các thị trường truyền thống, mở rộng các thị trường mới; thực hiện hiệu quả các FTA; thúc đẩy Trung Quốc sớm dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu gia cầm từ Việt Nam.

Về tiêu dùng, đẩy mạnh khuyến mại, giảm giá, thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; có giải pháp mạnh mẽ thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

Các động lực tăng trưởng mới gồm: (1) Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; (2) Thúc đẩy mạnh mẽ 6 vùng kinh tế - xã hội; (3) Tranh thủ các cơ hội mới từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng sản xuất, thương mại, đầu tư toàn cầu và khu vực; (4) Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành, lĩnh vực mới như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia; (5) Thu hút nguồn lực tài chính xanh, tín dụng xanh ưu đãi để phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, Hydrogen; (6) Xây dựng và phát triển trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

Thứ ba, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, 03 chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh phê duyệt quy hoạch. Phân đầu tỷ lệ giải ngân cả năm 2024 tối thiểu đạt 95%; phân bổ sớm 33,5 nghìn tỷ đồng còn lại của kế hoạch đầu tư công 2024. Triển khai quyết liệt hơn nữa các chương trình mục tiêu quốc gia. Khẩn trương hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch còn lại và 5 quy hoạch vùng.

Thứ tư, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Khẩn trương ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết thông qua tại Kỳ họp thứ 6 và Kỳ họp bất thường thứ 5 của Quốc hội; chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 7. Quyết liệt cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Tập trung triển khai thực hiện Đề án 06.

Thứ năm, tập trung phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực chủ yếu.

Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ sản xuất công nghiệp; trong đó tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp phụ trợ; đẩy nhanh tiến độ các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, có tính lan tỏa mạnh mẽ.

Thúc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhất là lương thực, thực phẩm, phát triển công nghiệp chế biến nông sản; tận dụng tốt cơ hội xuất khẩu nông sản; khẩn trương khắc phục "thẻ vàng" (IUU).

Về dịch vụ, du lịch, phát triển mạnh các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, ứng dụng công nghệ cao; tiết giảm chi phí vận tải, logistics; phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản; đẩy mạnh thu hút du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, xúc tiến du lịch các thị trường trọng điểm.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý tiếp tục xử lý các vấn đề tồn đọng, kéo dài; hoàn thiện các phương án xử lý các dự án yếu kém, tồn đọng như Thép Việt - Trung, Gang thép Thái Nguyên - giai đoạn 2, Đóng tàu Dung Quất, Bột giấy Phương Nam....

Thứ sáu, chú trọng các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường; bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân. Tạo thuận lợi để người lao động trở lại làm việc sau nghỉ Tết. Chủ động rà soát, nắm bắt tình hình đời sống nhân dân, hỗ trợ gạo kịp thời trong dịp giáp hạt. Chuẩn bị thực hiện chế độ tiền lương mới từ ngày 01/7. Khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền về chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa; chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành, địa phương chuẩn bị tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục truyền thống yêu nước và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bộ Quốc phòng cùng tỉnh Điện Biên chuẩn bị tổ chức tốt Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; cùng TP. Hồ Chí Minh tổ chức kỷ niệm Đại thắng mùa xuân, thống nhất đất nước.

Cùng với đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai chu đáo, thực chất, hiệu quả các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

Thủ tướng Chính phủ đặc biệt lưu ý Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường hướng dẫn, phổ biến, quán triệt các nội dung trong các cuốn sách quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhất là những nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương.

Giao các nhiệm vụ cụ thể đối với các Bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng đề nghị các cơ quan rà soát kỹ, góp ý kiến, gửi Văn phòng Chính phủ tổng hợp để trình ban hành kèm theo Nghị quyết phiên họp.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: CHUẨN BỊ HƠN 10 THÔNG TƯ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG TỪ NGÀY 01/7/2024

Đại diện Bộ Nội vụ vừa thông tin về tiến độ xây dựng các văn bản để triển khai chính sách cải cách tiền lương mới từ ngày 01/7/2024.

Chiều ngày 02/3/2024, thông tin tại cuộc Họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 2/2024, Quyền Vụ trưởng Vụ Tiền lương (Bộ Nội vụ) Nguyễn Bích Thu cho biết, Bộ Nội vụ được phân công là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Nhà nước, theo đó đã chủ trì và tham mưu một số công việc.

Cụ thể, Bộ Nội vụ đã xây dựng tờ trình báo cáo Bộ Chính trị các nội dung cụ thể về chế độ tiền lương mới, đồng thời cũng phải biết được các tác động khi cải cách chính sách tiền lương đối với chính sách bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và các trợ cấp xã hội.

Thứ hai, sau khi có ý kiến của Bộ Chính trị, phải xây dựng Dự thảo trình Chính phủ ban hành Nghị định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Sau đó, các năm sau cũng phải xây dựng nghị định điều chỉnh chế độ tiền lương theo Kết luận số 64-KL/TW.

Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng các văn bản quy phạm để triển khai chế độ tiền lương mới.

"Hiện nay, về nhiệm vụ xây dựng tờ trình báo cáo Bộ Chính trị, chúng tôi đang hoàn tất hồ sơ để chuẩn bị trình cho các cấp có thẩm quyền trước khi trình xin ý kiến Bộ Chính trị. Sau khi Bộ Chính trị cho ý kiến, đây sẽ là cơ sở cho các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ ban hành văn bản. Cụ thể, Chính phủ sẽ ban hành nghị định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Quốc hội sẽ có nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện, tòa án, viện kiểm sát, kiểm toán Nhà nước. Bên Đảng sẽ có quyết định của Ban Bí thư về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội", quyền Vụ trưởng Vụ Tiền lương (Bộ Nội vụ) Nguyễn Bích Thu thông tin.

Cũng theo bà Thu, sẽ có trên 10 thông tư để hướng dẫn triển khai. Bộ Nội vụ hết sức cố gắng và sẽ bảo đảm tiến độ theo kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Nguồn: vov.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐÃ BÃI BỎ 40 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Trong 2 tháng đầu năm 2024, Bộ Tài chính đã ban hành 4 quyết định công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế 21 thủ tục hành chính; bãi bỏ 40 thủ tục hành chính và ban hành mới 10 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, bảo hiểm.

Thông tin về kết quả triển khai công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tài chính cho biết, thực hiện Quyết định số 2838/QĐ-BTC về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Tài chính, tính đến ngày 29/02/2024, Bộ Tài chính đã triển khai thực hiện 85/146 nhiệm vụ, trong đó đã hoàn thành 13 nhiệm vụ, triển khai 58 nhiệm vụ thường xuyên có hiệu quả và đảm bảo tiến độ, đang tiếp tục thực hiện 14 nhiệm vụ theo kế hoạch.

Trong 2 tháng đầu năm 2024, Bộ Tài chính đã ban hành 4 quyết định công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế 21 thủ tục hành chính; bãi bỏ 40 thủ tục hành chính và ban hành mới 10 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, bảo hiểm.

Tổng số dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 756, trong đó: 378 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 116 dịch vụ công trực tuyến một phần và 262 dịch vụ cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã hoàn thành kết nối, tích hợp 284 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính tiếp tục vận hành ổn định, hiệu quả, tính từ ngày 1/1/2024 đến ngày 29/2/2024, đã tiếp nhận 218 hồ sơ.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Quốc phòng đang đề nghị xây dựng dự án Luật Tình trạng khẩn cấp để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và nâng cao hiệu quả pháp lý của hệ thống pháp luật về tình trạng khẩn cấp; tạo lập cơ sở pháp lý, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả nhằm tăng cường tính chủ động trong việc ứng phó, khắc phục kịp thời, hiệu quả trường hợp xảy ra tình huống khẩn cấp, góp phần bảo vệ Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.**

Bộ Quốc phòng cho biết, Hiến pháp năm 2013 quy định quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng, trong khi đó nhiều biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân trong tình trạng khẩn cấp đang được điều chỉnh bởi Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp năm 2000.

Nghị quyết số 41/2021/QH15 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV đã yêu cầu Chính phủ "Sớm nghiên cứu, đề xuất nâng Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp lên thành luật, trong đó có nội dung tình trạng khẩn cấp về dịch bệnh".

Theo Bộ Quốc phòng, hoạt động thực hiện pháp luật về tình trạng khẩn cấp được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đạt nhiều kết quả trong ứng phó với các tình huống khẩn cấp do sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, môi trường, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, góp phần quan trọng xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống pháp luật và việc tổ chức thi hành pháp luật về tình trạng khẩn cấp còn hạn chế, bất cập như:

Một là, các quy định về tình trạng khẩn cấp rải rác ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, gây khó khăn trong áp dụng.

Hai là, Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp không còn phù hợp với Hiến pháp năm 2013.

Ba là, hệ thống quy định pháp luật về tình trạng khẩn cấp còn thiếu, chưa cụ thể dẫn đến chưa đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, gây khó khăn trong áp dụng.

Theo Bộ Quốc phòng, từ khi Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp được ban hành đến nay, nước ta chưa ban bố, công bố về tình trạng khẩn cấp nhưng trong thực tế nhiều trường hợp đã áp dụng các biện pháp thuộc tình trạng khẩn cấp mà không ban bố, công bố tình trạng khẩn cấp.

Thực tiễn công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường thời gian qua đã mang lại nhiều bài học kinh nghiệm, đồng thời cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập trong tổ chức thực hiện pháp luật về tình trạng khẩn cấp như: (i) Một số văn bản về pháp luật tình trạng khẩn cấp không được công khai nên sự tiếp cận của tổ chức, cá nhân còn hạn chế; (ii) Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tình trạng khẩn cấp của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế; (iii) Quá trình ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường với những tình huống xảy ra với mức độ như nhau ở một số địa phương thì việc áp dụng các biện pháp nhằm ổn định, duy trì xã hội trở lại trạng thái bình thường còn chưa thống nhất; (iv) Công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân còn chưa kịp thời, lúng túng khi có các tình huống khẩn cấp xảy ra; cấp có thẩm quyền chưa ban bố tình trạng khẩn cấp, nhưng các địa phương đã ban hành các văn bản hành chính hạn chế quyền con người, quyền công dân; (v) quy trình, thủ tục mua sắm trang thiết bị vật chất, công tác bảo đảm hoạt động trong tình trạng khẩn cấp ở nhiều cấp, nhiều ngành còn gặp lúng túng, chờ đợi báo cáo, xin hướng dẫn nên gây quá tải, thiếu thốn; việc ứng dụng công nghệ cao phục vụ cho các hoạt động trong tình trạng khẩn cấp hạn chế; hợp tác quốc tế trong tình trạng khẩn cấp chưa kịp thời, chưa hiệu quả...

Bộ Quốc phòng cho biết, thế giới và khu vực dự báo có những diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột vũ trang cục bộ ở một số quốc gia, khu vực; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm, lây lan nhanh xảy ra ngày càng nhiều. Tình hình trên làm gia tăng các tình huống khẩn cấp về sự cố, thảm họa đòi hỏi các quốc gia phải có các biện pháp ứng phó khẩn cấp. Việt Nam là quốc gia chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu, nền kinh tế có độ mở cao, các thế lực thù địch luôn tận dụng các thời điểm ta gặp khó khăn để chống phá... vì vậy phải thường xuyên củng cố, hoàn thiện các biện pháp ứng phó trong các tình huống khẩn cấp để bảo vệ Nhân dân, bảo vệ chế độ, bảo vệ đất nước.

Từ những cơ sở trên, theo Bộ Quốc phòng, việc xây dựng, ban hành Luật về tình trạng khẩn cấp là cần thiết để hoàn thiện hành lang pháp lý bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

*** Bộ Công an đang đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền dữ liệu cá nhân; ngăn chặn các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cá nhân, tổ chức; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.**

Bộ Công an cho biết, dữ liệu cá nhân đã trở thành tài sản và là mục tiêu của các tổ chức tội phạm công nghệ cao. Thực tiễn cho thấy, các tổ chức tội phạm công nghệ cao đã sử dụng nhiều thủ đoạn công nghệ tinh vi, phức tạp để tấn công mạng, chiếm đoạt dữ liệu cá nhân để sử dụng với mục đích xấu. Trong một không gian mạng kết nối, việc bảo vệ dữ liệu cá nhân cần phải được đồng bộ, có sự phối hợp của chủ thể là các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân với các đơn vị nghiệp vụ chuyên trách về an ninh mạng. Chỉ một khâu yếu, một lỗ hổng, đối tượng xấu sẽ lợi dụng để tấn công. Với tốc độ phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực của đời sống xã hội như hiện nay, dữ liệu cá nhân đang trở thành nguồn nguyên

liệu cơ bản, ngày càng quan trọng, đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan bảo vệ dữ liệu cá nhân, Bộ Công an cho rằng có nhiều mối quan hệ xã hội có liên quan tới dữ liệu cá nhân, như: giữa tổ chức thu thập với chủ thể dữ liệu, giữa cơ quan quản lý nhà nước với chủ thể dữ liệu; giữa chủ thể dữ liệu với chủ thể dữ liệu (cá nhân với cá nhân), giữa tổ chức với chủ thể dữ liệu. Mặc dù tồn tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau quy định các nội hàm liên quan tới dữ liệu cá nhân nhưng chưa có văn bản Luật quy định trực tiếp bảo vệ dữ liệu cá nhân. Với sự trùng đẫm, chồng chéo nhưng lại thiếu hiệu lực, hiệu quả như hiện nay, việc xây dựng một văn bản mới, điều chỉnh toàn bộ các vấn đề là cần thiết.

Ngoài ra, chế tài xử lý các hành vi vi phạm liên quan tới dữ liệu cá nhân hiện còn đang thiếu, yếu về hiệu lực, chưa đủ sức răn đe, xử lý thích đáng đối với hành vi vi phạm. Cần thiết bổ sung, sửa đổi, tập trung thống nhất các chế tài xử lý vi phạm để đáp ứng yêu cầu thực tế của công tác quản lý nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân, cũng như công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Vì vậy, việc ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân là hết sức cần thiết.

Bộ Công an đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân với mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Cụ thể là thống nhất thuật ngữ và xây dựng một số khái niệm quan trọng về dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu cá nhân; xây dựng các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân; quy định về xử lý vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân; quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu; sự đồng ý của chủ thể dữ liệu; quy định xử lý dữ liệu cá nhân trong trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu.

Đồng thời, quy định rõ hơn về điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các tổ chức kinh doanh dịch vụ xử lý dữ liệu cá nhân; dịch vụ cung cấp tổ chức, nhân sự bảo vệ dữ liệu cá nhân (DPO); biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, điều kiện bảo đảm hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân. Và hoàn thiện quy định bảo đảm các điều kiện, biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, cơ quan chuyên trách bảo vệ dữ liệu cá nhân và Cổng thông tin quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân; lực lượng bảo vệ dữ liệu cá nhân, gồm: lực lượng chuyên trách, lực lượng tham gia bảo vệ dữ liệu cá nhân (bộ phận bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhân sự bảo vệ dữ liệu cá nhân)...

*** Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.**

Dự thảo Nghị định quy định, chủ đầu tư dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư được hưởng cơ chế ưu đãi miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong phạm vi dự án theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 63 của Luật Nhà ở.

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định phạm vi dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trong quy hoạch chi tiết của dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư để thực hiện việc miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho chủ đầu tư đối với diện tích đất thuộc trường hợp phải

nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, bao gồm: Diện tích đất xây dựng nhà chung cư hiện hữu; Diện tích đất xây dựng nhà ở riêng lẻ hiện hữu (nếu có); Diện tích đất xây dựng công trình kinh doanh dịch vụ, thương mại, công trình công cộng, diện tích đất có công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, hạ tầng xã hội; Công trình khác, gồm cả diện tích đất có tài sản công thuộc phạm vi dự án xây dựng lại nhà chung cư.

Trường hợp nhà chung cư phải thực hiện phá dỡ nhưng theo quy hoạch được duyệt không tiếp tục xây dựng lại nhà ở mà xây dựng công trình khác, trừ trường hợp quy định tại Điều 31 của Nghị định này hoặc vẫn tiếp tục xây dựng nhà ở nhưng được các chủ sở hữu nhà chung cư đồng ý không tái định cư tại chỗ và chủ đầu tư đã thực hiện bồi thường, bố trí tái định cư cho các chủ sở hữu tại địa điểm khác theo quy định của Luật Nhà ở và Nghị định này thì chủ đầu tư dự án được hưởng các cơ chế ưu đãi về đất đai theo quy định.

Trường hợp sau khi lựa chọn chủ đầu tư mà chủ đầu tư có nhu cầu điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án phù hợp với quy hoạch phân khu, quy hoạch chung được phê duyệt dẫn đến tăng hệ số sử dụng đất thì phải thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật đất đai.

Chủ đầu tư dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư được kinh doanh đối với diện tích nhà ở còn lại sau khi đã thực hiện bố trí tái định cư và phần diện tích kinh doanh dịch vụ, thương mại trong phạm vi dự án để bù đắp chi phí theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 63 của Luật Nhà ở, cụ thể như sau:

Đối với phần diện tích nhà ở còn lại thuộc nhà chung cư được cải tạo, xây dựng lại thì chủ đầu tư dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không phải nộp tiền sử dụng đất khi bán căn hộ này.

Đối với phần diện tích kinh doanh thương mại, dịch vụ thuộc nhà chung cư được cải tạo, xây dựng lại thì chủ đầu tư dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không phải nộp tiền thuê đất khi bán phần diện tích kinh doanh này.

Đối với phần diện tích được kinh doanh ngoài phạm vi được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất quy định tại điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 29 của Nghị định này và ngoài phạm vi được kinh doanh mà không phải nộp tiền sử dụng đất, chủ đầu tư dự án phải thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật đất đai.

Trường hợp thực hiện dự án xây dựng lại nhà chung cư theo giải pháp quy gom quy định tại Khoản 4 Điều 64 của Luật Nhà ở thì chủ đầu tư được hưởng cơ chế ưu đãi về đất đai và cơ chế ưu đãi về kinh doanh thương mại trong phạm vi dự án xây dựng lại nhà chung cư.

Trường hợp dự án xây dựng lại nhà chung cư sau quy gom không đảm bảo hiệu quả tài chính của chủ đầu tư thì chủ đầu tư đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc giao đất, cho thuê đất đối với các phần diện tích đất có nhà chung cư cũ để bảo đảm cân đối hiệu quả tài chính của dự án.

*** Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.**

Bộ Xây dựng cho biết, ngày 28/11/2023, tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Kinh doanh bất động sản với 10 Chương 83 Điều (Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15) đã được Quốc hội ban hành và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Do đó, cần thiết phải sửa đổi bổ sung Nghị định số 02/2022/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản để bảo đảm phù hợp với một số nội dung mới được bổ sung, sửa đổi trong Luật Kinh doanh bất động sản 2023, đồng thời cũng sửa đổi, bổ sung một số nội dung hiện hành để phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm tạo cơ sở pháp lý cho địa phương cũng như các tổ chức, cá nhân khi thực hiện việc quản lý hoạt động kinh doanh bất động sản (Nghị định này sẽ thay thế Nghị định số 02/2022/NĐ-CP của Chính phủ).

Việc ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản 2023 để quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật là cần thiết, bảo đảm có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật Kinh doanh bất động sản theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản gồm 07 Chương, 38 Điều, cụ thể như sau: Chương I. Quy định chung, gồm có 2 Điều. Chương II: Kinh doanh bất động sản có sẵn và kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai, gồm có 7 Điều. Chương III: Thủ tục chuyển nhượng dự án bất động sản, gồm có 2 Điều. Chương IV: Hợp đồng kinh doanh bất động sản, gồm có 02 Điều. Chương V: Kinh doanh dịch vụ bất động sản, gồm có 2 mục và 21 Điều. Chương VI: Điều tiết thị trường bất động sản, gồm có 1 Điều. Chương VII: Điều khoản thi hành, gồm có 3 Điều.

Dự thảo Nghị định cũng nêu rõ, sàn giao dịch bất động sản (sàn) hoạt động phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 55 Luật Kinh doanh bất động sản.

Sàn giao dịch bất động sản là doanh nghiệp độc lập. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và người quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản phải chịu trách nhiệm về hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.

Người quản lý điều hành sàn do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bổ nhiệm, được ủy quyền quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản, chịu trách nhiệm trước người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và trước pháp luật về hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.

Sàn giao dịch bất động sản phải có quy chế hoạt động, tên, địa chỉ giao dịch ổn định trên 12 tháng. Sàn giao dịch bất động sản phải có diện tích tối thiểu là 50m² và trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo nội dung hoạt động sàn giao dịch. Các hoạt động dịch vụ của sàn giao dịch bất động sản phải được thực hiện thông qua hợp đồng. Sàn giao dịch bất động sản có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng chống rửa tiền, báo cáo về phòng chống rửa tiền theo quy định của pháp luật về Phòng chống rửa tiền. Sàn giao dịch bất động sản hoạt động theo nội dung quy định tại Điều 56 Luật kinh doanh bất động sản.

Việc xác nhận các giao dịch bất động sản thực hiện như sau: Các giao dịch bất động sản thông qua hình thức trực tiếp thì được xác nhận bằng văn bản. Trường hợp giao dịch bất động sản thông qua hình thức điện tử thì thực hiện việc xác nhận điện tử theo quy định của Luật giao dịch điện tử và quy định của pháp luật có liên quan. Trong văn bản xác nhận giao dịch bất động sản phải có đủ chữ ký của đại diện doanh nghiệp là chủ đầu tư dự án, đại diện Sàn giao dịch bất động sản, cá nhân môi giới và con dấu của doanh nghiệp tương ứng với các hình thức giao dịch.

Dự thảo đề xuất quy định về trách nhiệm tổ chức kỳ thi sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản như sau:

Bộ Xây dựng tổ chức các kỳ thi sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản theo quy định của Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Dự kiến kế hoạch tổ chức kỳ thi được Bộ Xây dựng thông báo cho các Sở Xây dựng, đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng chậm nhất là 02 tháng trước ngày tổ chức kỳ thi. Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo để người có nguyện vọng nộp hồ sơ đăng ký tham dự thi theo quy định và dự kiến kế hoạch của Bộ Xây dựng; lập danh sách và có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng cho tham dự thi đối với những trường hợp đủ điều kiện, kèm theo hồ sơ đăng ký tham dự thi của người được đề nghị.

Phương thức tổ chức kỳ thi sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản

Bộ Xây dựng giao hoặc ủy quyền cho một hoặc một số đơn vị sau đây tổ chức kỳ thi (đơn vị tổ chức kỳ thi): a) Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản; b) Cơ sở đào tạo có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản theo quy định tại Điều 69 Luật Kinh doanh bất động sản 2023; c) Hiệp hội bất động sản Việt Nam; d) Hiệp hội bất động sản các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đ) Hội môi giới bất động sản Việt Nam.

Thí sinh dự thi phải có đủ các điều kiện sau: Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không đang trong tình trạng truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù; Tốt nghiệp từ Trung học phổ thông trở lên; Đã nộp hồ sơ đăng ký dự thi và kinh phí dự thi cho đơn vị tổ chức kỳ thi theo quy định.

Người dự thi sát hạch đạt điểm thi theo quy định và có đủ hồ sơ thì được cấp chứng chỉ.

Trình tự cấp chứng chỉ: Chủ tịch Hội đồng thi báo cáo Lãnh đạo Bộ Xây dựng về quá trình tổ chức kỳ thi và phê duyệt kết quả thi theo đề nghị của đơn vị tổ chức kỳ thi. Trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Hội đồng thi và kết quả thi do Chủ tịch Hội đồng thi phê duyệt, Lãnh đạo Bộ Xây dựng phê duyệt danh sách các cá nhân được cấp chứng chỉ. Căn cứ quyết định phê duyệt danh sách các cá nhân được cấp chứng chỉ, đơn vị tổ chức kỳ thi sát hạch có trách nhiệm chuyển bản phô tô bài thi và hồ sơ của các cá nhân đó về Bộ Xây dựng để cấp chứng chỉ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Xây dựng tổ chức in và ký phát hành chứng chỉ. Bộ Xây dựng có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ của người được cấp chứng chỉ theo quy định.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Thông tư quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông.**

Dự thảo Thông tư này quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Viễn thông.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp: a) Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng và được cấp phép sử dụng băng tần số vô tuyến điện (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); b) Giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông được cấp phép sử dụng băng tần số vô tuyến điện (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); c) Giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này), bao gồm: Giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng cho tổ chức được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam; Giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng được cấp phép sử dụng băng tần số vô tuyến điện; d) Giấy phép lắp đặt cáp viễn thông trên biển (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); đ) Giấy phép thiết lập mạng viễn thông quy định tại điểm d khoản 3 Điều 33 Luật Viễn thông (theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

Cục trưởng Cục Viễn thông cấp: a) Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng ngoài trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 nêu trên (theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); b) Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng (theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); c) Giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông ngoài trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 nêu trên (theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); d) Giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng ngoài trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 nêu trên (theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

Việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép viễn thông được thực hiện theo thẩm quyền tương ứng với giấy phép viễn thông được cấp theo quy định.

Cục trưởng Cục Viễn thông yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông đối với các doanh nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 40 Luật Viễn thông.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.**

Dự thảo quy định rõ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II.

Theo đó, giáo viên mầm non được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu bổ sung số lượng giáo viên mầm non hạng II theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giáo viên mầm non đáp ứng đủ các tiêu chuẩn,

điều kiện sau: Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26); Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật; Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT; Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và Khoản 4, Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT; Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

Giáo viên mầm non được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24) khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu bổ sung số lượng giáo viên hạng I theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giáo viên mầm non đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau: Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25); Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và tương đương, có 05 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật; Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT; Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và Khoản 4, Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2013/TT-BGDĐT. Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và trong thời gian giữ hạng tương đương; Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: YÊU CẦU TẠO ĐIỀU KIỆN TỐI ĐA, TẠO LẬP LÒNG TIN VỚI NHÀ ĐẦU TƯ, DOANH NGHIỆP

TP. Hà Nội yêu cầu tạo điều kiện tối đa, tạo lập lòng tin và tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước...

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Chương trình số 03/CTr-UBND về xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch TP. Hà Nội năm 2024.

Chương trình còn góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng GRDP từ 7,5 - 8,0%/năm trong giai đoạn 2021 - 2025 đã được đề ra tại Đại hội Đảng bộ TP. Hà Nội lần thứ XVII.

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong công tác xúc tiến theo hướng tập trung một đầu mối đã được Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội xác định và triển khai hiệu quả trong giai đoạn 2015 - 2020; tạo điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân cùng tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; tập trung đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ; tìm hiểu tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp đầu tư trong nước; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến.

Theo Chương trình, TP. Hà Nội sẽ tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến, đầu tư như: Tổ chức Hội nghị xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch, với chủ đề Hà Nội và các tỉnh: Vùng đồng bằng Sông Hồng; Vùng Đông Nam Bộ - Kết nối cùng phát triển - "Link to Grow"; Tổ chức Chương trình xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch về các làng nghề Hà Nội kết hợp không gian trình diễn nghề cho các làng nghề truyền thống Hà Nội.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến xuất khẩu, xúc tiến thương mại và kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối tại nước ngoài; Khai thác hiệu quả các phương thức xúc tiến thương mại truyền thống đồng thời đổi mới, đa dạng hóa các phương thức thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số...

Đặc biệt, cần tận dụng ưu việt của công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong cơ chế trao đổi thông tin, thực hiện nghiệp vụ xúc tiến thương mại trong mạng lưới các cơ quan, tổ chức và cộng đồng doanh nghiệp; Tổ chức hoạt động về xúc tiến quảng bá sản phẩm nông nghiệp của TP. Hà Nội.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các đơn vị thực hiện chương trình căn cứ quy định pháp luật, tổ chức triển khai Chương trình, kế hoạch thực hiện, đảm bảo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm và rõ hiệu quả; một việc - một đầu mối xuyên suốt, xây dựng phong cách làm việc theo hướng thân thiện, chuyên nghiệp.

Phải chú trọng khai thác, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, hỗ trợ rút ngắn thủ tục hành chính, tạo điều kiện tối đa tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản

xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; Tạo lập lòng tin và tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước...

*** Sở Nội vụ: Nêu gương cải cách hành chính, đi đầu chuyển đổi số**

Liên tiếp 3 năm gần đây, Sở Nội vụ duy trì ở top đầu và luôn có cải thiện về thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính, từ vị trí thứ ba năm 2021 đã trở thành đơn vị dẫn đầu khối sở, cơ quan tương đương sở của TP. Hà Nội trong năm 2023.

Để đạt được sự tiến bộ không ngừng trong công tác cải cách hành chính, theo lãnh đạo Sở Nội vụ, là do tổng hợp của nhiều yếu tố.

Giám sát kết quả cải cách hành chính gắn với thi đua khen thưởng

Trao đổi với Phóng viên Báo Kinh tế & Đô thị, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Mai Xuân Trường cho biết, với vai trò cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về công tác cải cách hành chính, tập thể lãnh đạo Sở Nội vụ luôn xác định tâm thế phải thực hiện tốt vai trò nêu gương trong cải cách hành chính, bởi muốn các sở ngành, quận, huyện làm tốt cải cách hành chính thì trước hết Sở Nội vụ phải làm tốt nội dung này.

Với những tồn tại trong công tác cải cách hành chính đã được chỉ ra trong năm trước trên cơ sở kết quả công bố của TP. Hà Nội, Sở đều nhanh chóng chỉ đạo phân tích nội dung và nguyên nhân, từ đó giao trách nhiệm cụ thể về chủ thể thực hiện, chủ thể phối hợp, thời gian hoàn thành, quy trình kiểm đếm giám sát kết quả gắn với thi đua khen thưởng hằng tháng, hằng năm. Nhờ vậy, từng trục nội dung hạn chế của năm cũ đều được cải thiện hơn ở năm tiếp theo.

Chẳng hạn, theo Sách báo cáo phân tích, những trục nội dung của Sở Nội vụ năm 2022 chưa được đánh giá cao thì năm 2023 đã được cải thiện rõ rệt: Lĩnh vực 6- Cải cách tài chính công tăng 9,49%; lĩnh vực 7- Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tăng 4,61%... Những vấn đề hạn chế được phát hiện khi Đoàn kiểm tra cải cách hành chính TP. Hà Nội thực thi nhiệm vụ đều được Sở Nội vụ soi chiếu lại ngay tại thực tế hoạt động của đơn vị mình, cùng với tham mưu văn bản chỉ đạo mọi cơ quan, đơn vị trong thành phố lưu ý khắc phục.

Cũng trong năm qua, Sở đã thực hiện triệt để công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ trong Sở trên cơ sở tuân thủ quy định. Cách làm bài bản đã tạo đồng thuận cao trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở; bộ máy sau sắp xếp nhanh chóng ổn định, triển khai công việc hiệu quả, không gián đoạn.

Đặc biệt, một công tác quan trọng của cải cách hành chính là chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử đã được Sở Nội vụ triển khai đồng bộ, đạt kết quả khả quan. Nổi bật, Sở sớm thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số cũng như ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở; phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Sở; tăng sử dụng chữ ký số cá nhân trên các hệ thống thông tin dùng chung của thành phố; quan tâm đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực...

Đáng chú ý, trong năm qua, Sở đã xây dựng phương án và tham mưu đơn giản hóa 21,7% thủ tục hành chính; hoàn thành kết nối đường truyền phục vụ đồng bộ cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức của thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; lựa

chọn, thực hiện tái cấu trúc 6 quy trình giải quyết thủ tục hành chính tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia.

Cùng với phát huy hiệu quả phần mềm biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí của công dân, tổ chức, Sở thường xuyên cập nhật trên Trang thông tin điện tử đầy đủ thông tin văn bản, hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách; thông tin tuyển dụng công chức viên chức, triển khai công tác cải cách hành chính, chính quyền địa phương...; đăng tải văn bản dự thảo để xin góp ý vào sửa đổi, bổ sung, ban hành những văn bản, quy định của ngành Nội vụ.

Song song với phục vụ công dân, tổ chức, trong phục vụ hoạt động điều hành nội bộ, Sở đã triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của thành phố đến toàn thể công chức, nhân viên khối Văn phòng và các đơn vị thuộc Sở; ban hành văn bản triển khai áp dụng chữ ký số cá nhân lãnh đạo đối với những văn bản phát hành của Sở và đơn vị trực thuộc. Sở Nội vụ đã đăng ký với Ban Cơ yếu Chính phủ và được cấp 100% chữ ký số cá nhân đối với công chức, viên chức thuộc Sở.

Đến nay, Sở Nội vụ đã triệt để sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ (hanoi.gov.vn) trong trao đổi công việc, gửi nhận văn bản, trao đổi thông tin nội bộ cơ quan, đơn vị trực thuộc và các đơn vị khác trên địa bàn thành phố; tăng cường cập nhật văn bản chỉ đạo điều hành, quy định về thủ tục hành chính và những thông tin liên quan của Sở Nội vụ trên Trang thông tin điện tử. Đồng thời, thực hiện hiệu quả công tác rà soát thủ tục hành chính, báo cáo kết quả thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống Báo cáo điện tử của Văn phòng Chính phủ; thường xuyên cập nhật, triển khai kịp thời văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của thành phố; triển khai hiệu quả phần mềm đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Tăng kiểm tra công vụ nội bộ, kịp thời gỡ vướng

Để duy trì kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính, lãnh đạo Sở Nội vụ cho hay, năm 2024, Sở sẽ tập trung vào 7 nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch của thành phố đã được phê duyệt, bảo đảm đạt mục tiêu đổi mới, hiệu quả; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số ngành Nội vụ; xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, sự nghiệp thuộc thành phố...

Để hoàn thành nhiệm vụ, trước hết, Sở xác định thực hiện nghiêm quy chế làm việc, quy trình giải quyết công việc nội bộ; quy trình giải quyết thủ tục hành chính gắn với kỷ cương hành chính và thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nâng cao chất lượng phục vụ công dân, tổ chức.

Cùng đó, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động chỉ đạo điều hành và giải quyết công việc chuyên môn; tăng cường kiểm soát, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng công tác của tập thể, cá nhân. Sở sẽ duy trì khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác và xử lý trách nhiệm, hạ mức xếp loại thi đua với những tập thể, cá nhân có chất lượng công tác thấp, không hoàn thành nhiệm vụ.

“Đặc biệt, chúng tôi sẽ tăng cường kiểm tra công vụ nội bộ, tập trung các nội dung thực hiện quy chế, quy trình làm việc, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch công tác, theo chỉ đạo của lãnh đạo Sở. Ban Giám đốc Sở và trưởng, phó phòng, đơn vị thuộc Sở nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động thực hiện công tác quản lý điều hành cũng như kịp thời định hướng giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ” - ông Mai Xuân Trường khẳng định.

Với lĩnh vực công tác trọng tâm là chuyển đổi số, Phó Giám đốc Sở Nội vụ cho hay, Sở sẽ gắn kết chỉ tiêu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào chỉ tiêu đánh giá thi đua chất lượng công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở. Song song đó, sẽ cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của thành phố khi có thông tin bổ sung, điều chỉnh; tăng cường triển khai áp dụng chữ ký số lãnh đạo và chữ ký số cá nhân công chức, viên chức đối với các hệ thống dùng chung của thành phố; triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực và tiếp tục duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu các hệ thống chuyên ngành đã triển khai.

Sở Nội vụ cũng phấn đấu sớm hoàn thành Hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn TP. Hà Nội và tiếp tục hướng dẫn các đơn vị cập nhật dữ liệu, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố.

Nguồn: anninhthudo.vn/kinhthedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ NGƯỜI DÂN HÀI LÒNG, KHÔNG VÌ THỨ HẠNG

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi đề nghị các đơn vị thi đua cải cách hành chính với nhau thực chất, để nhận lại phần thưởng là sự hài lòng, khen ngợi của người dân, doanh nghiệp, chứ không phải để đạt được thứ hạng.

Cải cách để nhận sự hài lòng của người dân

Phát biểu kết luận Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 diễn ra sáng ngày 07/3/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi nhìn nhận công tác cải cách hành chính của TP. Hồ Chí Minh không có điểm kết thúc mà luôn được tiếp tục cải tiến và thúc đẩy bởi yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và yêu cầu phát triển của thành phố.

“Đơn vị làm tốt công tác cải cách hành chính hôm nay nếu không tiếp tục duy trì, đổi mới, cải tiến sẽ bị tụt hậu vào ngày mai” - ông nói và đề nghị các đơn vị phải thi đua với nhau thực chất, để nhận lại phần thưởng là sự hài lòng, khen ngợi của người dân, doanh nghiệp, chứ không phải để đạt được thứ hạng.

Theo Chủ tịch Phan Văn Mãi, TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 với 21 chỉ tiêu, tám nhóm nhiệm vụ, giải pháp với 98 nhiệm vụ cụ thể và phân giao nhiệm vụ cho từng cơ quan. Ông đề nghị các cơ quan rà soát, hoàn thiện kế hoạch, tập trung triển khai, theo dõi kết quả hàng tháng, hàng quý.

Ông Mãi cho biết qua kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số, năng lực cạnh tranh, một số sở, ngành, địa phương luôn ở top cao với những cách làm rất riêng, sáng tạo.

Chẳng hạn như Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố ba năm trước đội số về Chỉ số cải cách hành chính.

"Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố Hứa Quốc Hưng vừa trao đổi với tôi là khi đó đơn vị đã ngồi lại phân tích điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch, xác định nhiệm vụ trọng tâm, kiên trì thực hiện. Và hôm nay chúng ta thấy đơn vị này đã đạt các kết quả cao trong xếp hạng" - ông Phan Văn Mãi chia sẻ và cho biết các kết quả này đã được doanh nghiệp, người lao động ghi nhận.

‘Tác chỗ nào, thông chỗ nấy’

Chủ tịch Phan Văn Mãi chỉ đạo từng sở, ngành, địa phương, kể cả xã, phường phải có kế hoạch đưa tất cả thủ tục hành chính lên nền tảng số, vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, liên thông, kết nối với quốc gia; hướng tới thủ tục toàn trình, có điều kiện.

"Nghiên cứu để làm tốt hơn theo tinh thần cải tiến" - ông Mãi nói và khẳng định nền hành chính của TP. Hồ Chí Minh sẽ hướng đến một đầu mối, "tác chỗ nào, thông chỗ nấy, vương chỗ nào, gỡ chỗ nấy, chứ không chia ra 2 - 3 hệ thống, vừa làm giấy, vừa làm số.

Về mặt pháp lý, thành phố thiếu gì sẽ kiến nghị và tinh thần là đề xuất luôn cách làm để cơ quan Trung ương thống nhất luôn với thành phố" - ông Phan Văn Mãi nói thêm.

TP. Hồ Chí Minh sẽ đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, tăng cường kỷ cương hành chính, làm rõ trách nhiệm công chức, viên chức, lãnh đạo cơ quan, gắn với đánh giá, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp của sở, ngành, địa phương. Tăng cường kiểm tra, thanh tra nội bộ, ngành, thậm chí thanh tra, kiểm tra cấp thành phố.

"Văn bản thông suốt, công việc có thông suốt hay không là nằm ở sự phối hợp giữa sở, ngành để giải quyết hồ sơ, thủ tục cho người dân và doanh nghiệp" - ông Mãi nhấn mạnh.

Theo Chủ tịch Phan Văn Mãi, nếu chỉ có trợ lý ảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và các ban Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh thì ít quá, cần nghiên cứu nhiều hơn. Ông dẫn chứng các tập đoàn đa quốc gia dùng AI rất thành công, giúp giảm chi phí, giảm công việc, quản lý hiệu quả, cảnh báo rủi ro.

Do đó, TP. Hồ Chí Minh phải nắm bắt xu hướng này, tăng cường ứng dụng công nghệ, nghiên cứu AI trong hoạt động hành chính thành phố, tuy nhiên tránh tình trạng nhiều ứng dụng như "trăm hoa đua nở", đến khi cần tích hợp lại thì không làm được, gây ra lãng phí, không hiệu quả, đồng bộ.

TP. Hồ Chí Minh có hơn 99,8% hồ sơ được giải quyết đúng hạn

Theo báo cáo kết quả cải cách hành chính năm 2023 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, thành phố đã hoàn thành 88/88 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 100%.

TP. Hồ Chí Minh ban hành 65 quyết định công bố danh mục 657 thủ tục hành chính: chuẩn hóa 140 thủ tục hành chính mới, sửa đổi 273 thủ tục hành chính, thay thế 75 thủ tục hành chính, bãi bỏ 169 thủ tục hành chính.

Trong năm 2023, tổng số hồ sơ các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nhận giải quyết trong kỳ báo cáo được tổng hợp là gần 22,6 triệu hồ sơ; đã giải quyết hơn 22,5 triệu hồ sơ, đang giải quyết hơn 74.700 hồ sơ.

Trong số hồ sơ đã giải quyết có hơn 22,4 triệu hồ sơ giải quyết đúng hạn (chiếm tỷ lệ 99,84%) và hơn 37.000 hồ sơ giải quyết quá hạn (chiếm tỷ lệ 0,16%) và đã được thực hiện Thư xin lỗi (chiếm tỷ lệ 100%). Số lượng hồ sơ được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình, mức độ một phần là hơn 11,7 triệu hồ sơ, tăng so với cùng kỳ năm 2022.

Nguồn: plo.vn

SƠN LA: ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC KIỂM TRA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Nhằm đánh giá chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, chỉ ra những mặt còn hạn chế, tồn tại, kịp thời chấn chỉnh, đề xuất biện pháp, giải pháp để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ công tác cải cách hành chính những năm tiếp theo. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Thông qua kiểm tra, kịp thời ghi nhận những kết quả đạt được, biểu dương những cơ quan, đơn vị thực hiện tốt, có đổi mới trong công tác cải cách hành chính đem lại hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đồng thời, chấn chỉnh, phê bình những cơ quan, đơn vị chưa chủ động, chưa tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính. Thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các cơ quan, đơn vị. Triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh...

Với yêu cầu kiểm tra đúng trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng, khách quan, không làm cản trở hoạt động chuyên môn bình thường của cơ quan, tổ chức và cá nhân là đối tượng được kiểm tra. Nội dung kiểm tra bám sát vào các nội dung cải cách hành chính của Trung ương và của tỉnh Sơn La. Hồ sơ kiểm tra phải được lập đầy đủ và lưu trữ theo đúng quy định. Những kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được các cơ

quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục. Trong trường hợp cần thiết có thể thực hiện việc phúc tra, tái kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị. Việc kiểm tra công tác cải cách hành chính là yêu cầu bắt buộc của các cơ quan hành chính nhà nước. Do vậy, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình.

* Trước đó, ngày 28/02/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ký ban hành Quyết định số 372/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024. Năm 2024, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh sẽ kiểm tra trực tiếp tại 04 huyện và 06 sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm của các cơ quan, đơn vị, trong đó tập trung vào các nội dung: Sự tích cực, chủ động, nghiêm túc trong công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính. Việc thực hiện các quy định về công tác chỉ đạo, điều hành và 06 nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính, cụ thể: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số. Việc thực hiện kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính... của Ủy ban nhân dân tỉnh, của các cơ quan, đơn vị và các nội dung khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính.

Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

CAO BẰNG: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành văn bản triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; tiếp tục tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ năm 2024.

Nhằm triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024; tiếp tục tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao văn hóa công vụ tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan Trung ương sắp xếp theo ngành dọc tại tỉnh căn cứ Kế hoạch số 3648/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh năm 2024 và kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện.

Đẩy mạnh việc áp dụng các phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên ứng dụng hiệu quả thành tựu của chuyển đổi số xây dựng nền hành chính của tỉnh ngày càng chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức các cuộc họp, hội nghị tự đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời xử lý các tồn tại hạn chế trong cải cách hành chính.

Nghiêm túc chỉ đạo tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã ban hành, đảm bảo đạt mục tiêu, yêu cầu, hiệu quả và đúng tiến độ thời gian theo kế hoạch, đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên rà soát, bổ sung hoặc đưa ra khỏi kế hoạch cải cách hành chính các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền hoặc không thuộc thẩm quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính và chủ động ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đối với các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tham mưu phụ trách. Thường xuyên theo dõi, rà soát, kiểm tra, đánh giá tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 3648/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, đảm bảo hoàn thành 100% nhiệm vụ đã được xác định theo kế hoạch.

Chủ động, tích cực nghiên cứu, tham mưu cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực cải cách hành chính. Không ngừng tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả trong công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính, gắn kết chặt chẽ giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh để đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan Trung ương sắp xếp theo ngành dọc tại tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan đơn vị, trọng tâm là chỉ thị, công văn chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về tăng cường kỷ luật, kỷ cương nâng cao năng lực quản lý, phục vụ công dân và doanh nghiệp trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp trên địa bàn tỉnh. Nghiêm túc, kịp thời xử lý các cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật...

Các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xem xét, giải quyết theo quy định.

Nguồn: baocaobang.vn

BẮC KẠN: CUỘC “CÁCH MẠNG” CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Ngày 01/02/2022, Hệ thống INS của Tổng cục Quản lý thị trường chính thức được áp dụng trong toàn lực lượng sau 2 năm triển khai. Đây được coi là 'cuộc cách mạng' trong chuyển đổi số vào hoạt động công vụ của lực lượng quản lý thị trường cả nước nói chung và của tỉnh Bắc Kạn nói riêng.

Trước ngày 01/02/2022, khi đi kiểm tra thị trường, các kiểm soát viên Quản lý thị trường thường phải đem theo các giấy tờ như: Quyết định kiểm tra, biên bản kiểm tra, bảng kê, biên bản tạm giữ, biên bản niêm phong, biên bản vi phạm hành chính. Sau khi tiến hành kiểm tra, các kiểm soát viên sẽ viết ấn chỉ. Kể từ thời điểm Hệ thống INS đi vào hoạt động, toàn bộ thao tác công vụ của lực lượng được thực hiện trên máy tính thay vì vô số sổ sách, giấy tờ như trước đây.

Như vậy, song song với quá trình kiểm tra, các thông tin sẽ được cập nhật trực tiếp trên hệ thống theo từng quy trình với các biểu mẫu liên thông, liên kết với nhau; từ đó hạn chế thấp nhất việc bỏ qua các bước thiết lập hồ sơ kiểm tra dẫn đến quá trình khiếu kiện, khiếu nại.

Cục trưởng cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn Trần Văn Khánh cho biết: “Thực hiện ứng dụng hệ thống xử lý vi phạm hành chính INS trong hoạt động công vụ của ngành. Cục thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các Đội Quản lý thị trường trực thuộc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc thiết lập, cập nhật hồ sơ, vụ việc lên Hệ thống INS; yêu cầu các vụ việc sử dụng ấn chỉ và thẩm quyền của Quản lý thị trường khi ban hành đều phải nhập lên Hệ thống INS; các vụ việc xuất phát từ Quản lý thị trường trình Ủy ban nhân dân các cấp ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải nhập các thông tin liên quan đến Quyết định xử phạt để xác định số thu vào chỉ tiêu thi đua của Cục Quản lý thị trường. Các Đội Quản lý thị trường trực thuộc đã thực hiện việc ứng dụng, sử dụng, khai thác Hệ thống INS theo quy định; thiết lập hồ sơ vụ việc và lấy số tự sinh trên hệ thống. Công tác cập nhật hồ sơ kiểm tra và xử lý vụ việc trên Hệ thống INS trong thời gian qua đã được Cục Quản lý thị trường triển khai theo đúng quy định, đã góp phần công khai, minh bạch hoạt động công vụ của lực lượng quản lý thị trường theo đúng quy định của pháp luật”.

Việc áp dụng công nghệ vào hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý vi phạm hành chính là vấn đề hoàn toàn mới đối với lực lượng Quản lý thị trường trên cả nước nói chung và tỉnh Bắc Kạn nói riêng. Đến nay, có thể khẳng định việc vận hành Hệ thống INS trong kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, bước đầu đạt kết quả khả quan. Năm 2023, Cục

Quản lý thị trường đã xử lý 202 vụ vi phạm hành chính, thuộc thẩm quyền tăng 21 vụ, bằng 111,6,4% so với cùng kỳ năm 2022. Tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước trong năm 2023 trên 1,3 tỷ đồng, bằng 169% so với cùng kỳ năm 2022.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai còn một số khó khăn như: Phần mềm INS sử dụng trực tuyến, vì vậy, để sử dụng được Hệ thống này thì người dùng cần phải kết nối mạng internet. Hầu hết các địa phương trong tỉnh là địa bàn miền núi, có những nơi tín hiệu mạng internet không ổn định hoặc không có internet thì việc truy cập, thao tác tạo hồ sơ vụ việc trên phần mềm bị chậm, gián đoạn hoặc không truy cập được; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số công chức còn hạn chế nên ảnh hưởng phần nào đến thời gian thiết lập Hồ sơ trên Hệ thống INS...

Có thể nói, Hệ thống xử lý vi phạm hành chính - INS đã thống nhất liên thông quản lý, điều hành, theo dõi xử lý, lưu trữ hồ sơ trong toàn lực lượng, phục vụ tốt công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Rút ngắn thời gian tổng hợp, nâng cao hiệu quả trong việc thực thi nhiệm vụ. Đây cũng là bước tiến quan trọng, góp phần cải cách hành chính, bắt buộc cá nhân, đơn vị phải hoàn thành nghĩa vụ thiết lập hồ sơ vụ việc xử phạt vi phạm hành chính theo đúng trình tự, quy trình nghiệp vụ đúng quy định của pháp luật.

Nguồn: baobackan.com.vn

THÁI NGUYÊN: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ

Năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên đứng thứ 3/19 sở, ban, ngành và là năm thứ 5 liên tục nằm trong nhóm 1 - nhóm các cơ quan, đơn vị đứng đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành cấp tỉnh.

Trong những năm qua, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Sở thực hiện tốt việc áp dụng công nghệ thông tin trong giải quyết hồ sơ trực tuyến, hồ sơ thủ tục hành chính; công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, công bố kịp thời; số lượng văn bản được trao đổi điện tử đạt tỷ lệ cao...

Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh được quan tâm thực hiện và đem lại hiệu quả tốt.

Trong cải cách thể chế, năm qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành 2 văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện rà soát các văn

bản quy phạm pháp luật, phát hiện sự không phù hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền cho sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, triển khai hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đảm bảo nội dung và tiến độ theo kế hoạch đề ra... Sở cũng kịp thời nắm bắt tình hình thi hành pháp luật, đôn đốc, tổ chức thực hiện và hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện những tồn tại, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị giải pháp sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tiễn, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật...

Về cải cách thủ tục hành chính, năm qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện rà soát, đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết 3 thủ tục hành chính; đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước; rà soát và thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Khoa học và Công nghệ; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành 4 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở với tổng số 23 thủ tục.

Các thủ tục hành chính sau khi công bố đều được niêm yết đầy đủ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị. Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo 100% hồ sơ công việc được giải quyết đúng và sớm hơn thời hạn, không gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân tới làm việc. Sở đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến với 54 thủ tục hành chính (trong đó 46 thủ tục hành chính toàn trình; 8 thủ tục hành chính một phần). Có tổng số 407 hồ sơ, trong đó, 400 hồ sơ đã số hóa, còn 7 hồ sơ chưa số hóa do đang trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, Sở đã quan tâm, chú trọng cử cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Cụ thể, Sở Khoa học và Công nghệ đã cử 10 cán bộ, công chức tham gia khóa đào tạo kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số toàn diện; 1 đồng chí lãnh đạo Sở tham gia lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức 2 lớp đào tạo, tập huấn cho 33 công chức về công tác chuyển đổi số... Tổ chức bộ máy của Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được sắp xếp, bảo đảm tinh gọn, hợp lý, tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế đạt hiệu quả.

Năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đối với toàn bộ hệ thống mạng lan, wifi của Sở; nâng cấp hạ tầng hệ thống mạng nội bộ của Sở tăng lên gấp 10 lần so với trước khi nâng cấp (từ 100MB/s lên 1.000MB/s); cài đặt toàn bộ các máy trạm tại Sở Khoa học và Công nghệ và Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ phần mềm phòng, chống mã độc tập trung và giải pháp phát hiện, phản ứng sự cố...

Nhờ tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành nên Sở Khoa học và Công nghệ đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần đẩy mạnh hiện đại hóa hành chính, nâng cao chất lượng, giảm thời gian, chi phí giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baothainguyen.vn

YÊN BÁI: NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TÍCH CỰC TRIỂN KHAI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, GÓP PHẦN TẠO SỰ HÀI LÒNG CHO NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Đến nay, ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái đã có 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thực hiện trên nhiều thiết bị truy cập khác nhau; 100% tỷ lệ các giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử...

Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Mạnh Cường khẳng định: Từ tích cực tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành, nên năm 2023, Ngành đã hoàn thành nhiều chỉ tiêu của công tác chuyển đổi số, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai "Kho dữ liệu số"; số hóa và lưu trữ các văn bằng, chứng chỉ, đào tạo bồi dưỡng và các giấy tờ liên quan tới công tác cán bộ; 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; tất cả các giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử; 100% người dân doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái...

Bên cạnh những kết quả đạt được trong phát triển hạ tầng, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ chuyển đổi số, triển khai ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái..., Ngành đã ứng dụng hiệu quả nhiều phần mềm, ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn đem lại sự hài lòng cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn.

Ngành đã sớm hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai, đóng gói sản phẩm và đưa vào vận hành và cập nhật khai thác, đảm bảo dữ liệu luôn luôn "Đúng - đủ - sạch - sống". Thực hiện kết nối, khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi người dân thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, nhất là trong lĩnh vực đất đai.

Hoàn thành nhiệm vụ cung cấp dịch vụ đối với 2 thủ tục hành chính; triển khai mô hình quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID tại các xã, phường, phường để triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Triển khai quy trình số hóa, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống phần mềm VBDLIS, các thủ tục hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường khi thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng đã thực hiện scan hồ sơ và lưu trữ trên hệ thống phần mềm Hành chính công tỉnh. Đối với các thủ tục hành chính về đất

đại (bộ thủ tục của hộ gia đình, cá nhân) đã thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả lên hệ thống phần mềm VBDLIS để lưu trữ và tra cứu khai thác thông tin trên phần mềm.

Nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Tài nguyên và Môi trường là công tác đăng ký đất đai theo mô hình chuyển đổi số của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Yên Bái, nhằm tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Trong năm 2023, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Yên Bái đã phối hợp các đơn vị liên quan hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai của 9/9 huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã đưa 1.333.790 thửa đất dạng số vào Cơ sở dữ liệu đất đai để quản lý, khai thác sử dụng trên địa bàn 173/173 đơn vị hành chính cấp xã.

Văn phòng đã tiếp nhận và sử dụng phần mềm VBDLIS phục vụ hoạt động nghiệp vụ về đăng ký đất đai trong toàn hệ thống từ cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Trung ương theo ngành dọc và kết nối liên thông với cơ quan thuế để luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất bằng phương thức liên thông điện tử.

Hết năm 2023, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Yên Bái đã tiếp nhận 16.833 hồ sơ. Trong đó: 7.169 tiếp nhận và liên thông từ phần mềm Hành chính công; 9.664 hồ sơ tiếp nhận trên phần mềm VBDLIS và 9/9 chi nhánh cấp huyện đã thực hiện gửi 9.386 phiếu chuyển thông tin thuế theo hình thức điện tử.

Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Yên Bái Nguyễn Xuân Hà cho biết: Năm 2023, chúng tôi đã tiếp nhận và liên thông 7.169 hồ sơ từ phần mềm Hành chính công tỉnh sang phần mềm VBDLIS để thực hiện các nghiệp vụ về đăng ký biến động đất đai trực tiếp trên môi trường mạng. Các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện đã tiếp nhận và giải quyết 47.025 hồ sơ đăng ký đất đai cơ bản trên môi trường mạng, trong đó 32.718 hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 14.307 hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân...

Thời gian tới, ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái sẽ tiếp tục làm giàu cơ sở dữ liệu đất đai, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là kết nối liên thông phần mềm VBDLIS với phần mềm Một cửa Hành chính công trên địa bàn 9/9 huyện, thị xã, thành phố; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số của Ngành, đặc biệt là hệ thống Cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, hệ thống phòng họp trực tuyến...

"Ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái sẽ tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ qua việc kết nối và đẩy mạnh triển khai các thủ tục hành chính liên quan đến Cơ sở dữ liệu dân cư; triển khai các nền tảng số chuyên ngành theo từng lĩnh vực, tạo môi trường hình thành các dịch vụ mới, tạo điều kiện khai thác hiệu quả hệ sinh thái trên không gian mạng. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành tổ chức triển khai xây dựng nền tảng số dùng chung cho các ngành, lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh..." - ông Hà Mạnh Cường cho biết thêm.

Nguồn: baoyenbai.com.vn

LÀO CAI: CÔNG BỐ

CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ HÀI LÒNG

VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Sáng ngày 05/3/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024, công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và khen thưởng các phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2023.

Năm 2023 Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai luôn quan tâm, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyên đổi số; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ đột phá chiến lược để lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, là nguồn lực, động lực cho sự phát triển.

Công tác cải cách hành chính được triển khai đồng bộ, toàn diện với 6 nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và đã đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Về cải cách thể chế, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Lào Cai năm 2023, các nội dung cần lưu ý khi các văn bản quy phạm pháp luật mới của Trung ương, của tỉnh mới ban hành hoặc chuẩn bị có hiệu lực thi hành được quan tâm đánh giá thường xuyên trong các phiên họp thường kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh hằng tháng.

Về cải cách thủ tục hành chính, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương được công bố, công khai, minh bạch. Dịch vụ công trực tuyến được mở rộng và đẩy mạnh thực hiện; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính được tỉnh quan tâm, chú trọng; thực hiện Đề án 06 đạt nhiều kết quả cao...

Về cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, tỉnh Lào Cai tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đảm bảo theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đổi mới, phân cấp quản lý để tăng tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các đơn vị, địa phương; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ; khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm...

Về cải cách tài chính công, tỉnh Lào Cai đẩy mạnh cải cách trong quản lý chi tiêu công, đổi mới cơ chế phân bổ và sử dụng ngân sách; đẩy mạnh phân cấp, chế độ tự chủ trong các cơ quan, đơn vị, nhất là cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, nhiều cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung được triển khai ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) đã mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, giúp tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước. Thực hiện chuyển đổi số có trọng tâm trọng điểm; chú trọng vào lĩnh vực, nội dung hữu ích, thiết thực của địa phương, như: y tế, giáo dục, du lịch, cửa khẩu...

Chỉ số cải cách hành chính duy trì xếp thứ hạng cao (năm 2021, 2022 xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Lào Cai không ngừng được cải thiện và nâng cao (năm 2022 xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố; tăng 43 bậc so với năm 2021).

Tại Hội nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Lào Cai.

Theo đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xếp thứ nhất trong 20 đơn vị là các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; huyện Bảo Thắng là địa phương đứng thứ nhất trong 9 huyện, thị xã, thành phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cũng công bố kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2023 (Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính). Theo đó, huyện Si Ma Cai là địa phương xếp thứ nhất với 86,91 điểm, tăng 5 bậc so với năm 2022; huyện Bảo Yên xếp vị trí số 2 với 83,11 điểm; huyện Bắc Hà xếp vị trí thứ 3 với 82,35 điểm.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Hoàng Quốc Khánh nhấn mạnh: Để đáp ứng yêu cầu, kỳ vọng của tỉnh, nguyện vọng của người dân, yêu cầu của doanh nghiệp; cụ thể hóa chủ đề công tác của tỉnh năm 2024 là “Đoàn kết - Kỷ cương - Hành động - Hiệu quả - Phát triển” với quyết tâm cao nhất hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh giao, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cải cách hành chính theo quan điểm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể cải cách hành chính; xác định đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư phát triển để tạo khí thế, động lực mới, giá trị mới, thành công mới. Tiếp tục nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, chỉ đạo làm việc nào dứt việc đó.

Các địa phương căn cứ kết quả chỉ số cải cách hành chính và chỉ số mức độ hài lòng của người dân, tổ chức năm 2023, tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp cải thiện và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; xác định trọng tâm, trọng điểm; phân công, phân nhiệm rõ ràng; rõ quy trình giải quyết, thời gian thực hiện để kiểm soát công việc...

Nguồn: baolaocai.vn

NGHỆ AN: CÔNG AN HUYỆN TÂN KỲ RA MẮT 6 MÔ HÌNH KIỂU MẪU TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 07/3/2024, Công an huyện Tân Kỳ (tỉnh Nghệ An) đã tổ chức lễ ra mắt 6 mô hình kiểu mẫu trong công tác cải cách hành chính năm 2024.

6 mô hình kiểu mẫu gồm: Phòng trực ban kiểu mẫu; Địa điểm tiếp dân kiểu mẫu; Phòng văn thư kiểu mẫu; Phòng trực ban hình sự kiểu mẫu; Phòng thăm gặp can, phạm nhân kiểu mẫu và hội trường kiểu mẫu.

Thời gian qua, Đảng ủy lãnh đạo Công an huyện Tân Kỳ luôn xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thiết yếu trong các mặt công tác. Bởi vậy, đã tập trung lãnh đạo chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

Đặc biệt, nhận được sự quan tâm ủng hộ của Công an tỉnh Nghệ An, nên Công an huyện Tân Kỳ đã xây dựng 6 mô hình kiểu mẫu trong công tác cải cách hành chính.

Sau khi hoàn thiện và đưa vào hoạt động 6 mô hình kiểu mẫu, cùng với Bộ phận Một cửa công an huyện kiểu mẫu đã đưa vào hoạt động năm 2022, hệ thống camera giám sát và hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của Nhân dân qua mã QR-Code tại Bộ phận Một cửa công an cấp xã thị trấn trên địa bàn huyện ra mắt vào năm 2022. Đồng thời, hoàn thành việc kết nối đường truyền hệ thống camera giám sát Bộ phận Một cửa công an cấp xã, trên địa bàn vào hệ thống chung toàn tỉnh, đã tạo sự đồng bộ, hoàn chỉnh trong thực hiện công tác cải cách hành chính tại công an huyện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, quản lý việc tiếp, giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao ý thức chấp hành nghiêm điều lệnh công an nhân dân và phục vụ Nhân dân.

Môi trường làm việc ngày càng chính quy, hiện đại, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ về công tác cải cách hành chính của lực lượng công an nhân dân, qua đó khẳng định vị thế vai trò của lực lượng công an nhân dân, được cấp ủy, chính quyền và Nhân dân huyện nhà ghi nhận và đánh giá cao.

Tại lễ ra mắt, đại diện Công an tỉnh Nghệ An và lãnh đạo Công an huyện Tân Kỳ cũng đã xác định rõ 9 nhiệm vụ trọng tâm về công tác cải cách hành chính mà Công an huyện Tân Kỳ cần thực hiện trong thời gian tới.

Đó là, tiếp tục xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, tập trung sâu sát trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình kế hoạch về công tác cải cách hành chính của cấp trên. Lãnh đạo Công an huyện phát huy, xác định vai trò trách nhiệm, quyết liệt chỉ đạo công tác cải cách hành chính; Tiếp tục rà soát, đề ra các giải pháp nhằm nâng cấp toàn diện các nội dung, tiêu chí của 6 mô hình.

Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ; Quán triệt đến cán bộ chiến sĩ phải thường xuyên nghiên cứu học tập nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; Nâng cao chất lượng cải cách thể chế; Đội tham mưu nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo đơn vị giải pháp cải cách hành chính trong nội bộ hiệu quả; Các đội nghiệp vụ, Công an các xã, Thị trấn căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện, chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền.

Ngay sau lễ ra mắt, các đại biểu đã trực tiếp đi tham quan các mô hình kiểu mẫu trong công tác cải cách hành chính năm 2024 gồm Phòng văn thư kiểu mẫu; Phòng trực ban hình sự kiểu mẫu; Phòng thăm gặp can, phạm nhân kiểu mẫu của Công an huyện Tân Kỳ.

Nguồn: congly.vn

KHÁNH HÒA: SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYÊN ĐỔI SỐ

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính của Sở Giao thông vận tải đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, với khối lượng công việc nhiều nên việc thực hiện nhiệm vụ vẫn còn những hạn chế cần khắc phục. Vì vậy, trong năm 2024, Sở đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Năm 2023, Sở Giao thông vận tải tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của sở hồ sơ, biểu mẫu, quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở; danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Sở cũng đã đảm bảo 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được cập nhật trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh Khánh Hòa.

Ngoài ra, trong năm 2023, Sở Giao thông vận tải đã triển khai thực hiện thủ tục cấp đổi giấy phép lái xe ở mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Cục Đường bộ Việt Nam. Sở đã phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức tiếp nhận hồ sơ cấp đổi giấy phép lái xe và thực hiện tốt việc hỗ trợ công dân đổi giấy phép lái xe ở mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại bưu điện các huyện, thị xã, thành phố. Bên cạnh đó, Văn phòng Sở Giao thông vận tải còn công khai số điện thoại đường dây nóng của sở và lãnh đạo sở trên Trang Thông tin điện tử của sở để người dân kịp thời phản ánh những vấn đề liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cũng như những nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành Giao thông vận tải.

Chánh Văn phòng Sở Giao thông vận tải Hồ Thế Phong cho biết, nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, sở đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan. Cụ thể, sở tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy; 100% văn bản đi, đến được tiếp nhận và luân chuyển trên Hệ thống quản lý văn bản E-office; 100% văn bản đi được ký số và gửi qua trực liên thông (trừ trường hợp các đơn vị không sử dụng hệ thống văn phòng điện tử và văn bản mật). Trang thông tin điện tử của sở đảm bảo cung cấp thông tin theo đúng quy định và thường xuyên được cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản pháp quy của ngành, của tỉnh phục vụ việc tìm hiểu của người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sở cũng triển khai các phần mềm quản lý đào tạo lái xe cơ giới đường bộ, qua đó đảm bảo dữ liệu thống nhất từ khâu đào tạo đến khi sát hạch, cấp giấy phép; triển khai phần mềm quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác thống kê, theo dõi sản lượng vận tải. Kết quả năm 2023, Sở Giao thông vận tải được xếp hạng khá về cải cách hành chính, với chỉ số đạt 81,35%.

Nhiều giải pháp để khắc phục hạn chế

Năm 2023, Sở Giao thông vận tải tiếp nhận mới 25.457 hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh. Ngoài ra, sở còn thực hiện tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, với biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở chỉ bố trí 1 công chức thực hiện nhiệm vụ Tiếp nhận và Trả kết quả. Đến tháng 12/2023, Sở mới được tuyển dụng bổ sung 2 nhân viên hỗ trợ phục vụ, làm công việc Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với lĩnh vực Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa. Tình trạng quá tải dẫn đến việc không đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ, nhất là việc số hóa; hỗ trợ tổ chức, công dân nộp hồ sơ trực tuyến... Ngoài ra, số lượng hồ sơ tiếp nhận lớn cũng tạo áp lực cho phòng chuyên môn trong việc giải quyết, xử lý hồ sơ, dẫn đến sai sót trong quá trình xử lý trên phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh.

Giám đốc Sở Giao thông vận tải Nguyễn Văn Dần cho biết, để khắc phục những tồn tại nêu trên, trong năm 2024, sở tập trung nâng cao chất lượng điều hành, vai trò gương mẫu, tiên phong của người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả hệ thống dịch vụ công trực tuyến để cung cấp các dịch vụ phù hợp với nhu cầu thực tế phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ, tiếp nhận, xử lý qua môi trường mạng. Văn phòng Sở Giao thông vận tải tích cực tuyên truyền về hoạt động của Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia đến các tổ chức, cá nhân nhằm thay đổi nhận thức, thói quen của khách hàng trong việc nộp hồ sơ trực tuyến. Đồng thời, rà soát, thực hiện tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính, dịch vụ công của tỉnh để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM

Sau hơn 5 năm triển khai Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp cũng như nhận thức của người dân trên địa bàn tỉnh về chính sách bảo hiểm xã hội ngày càng nâng cao, góp phần gia tăng số người tự nguyện tham gia các loại hình bảo hiểm.

Số người tham gia tăng

Thời gian qua, Bảo hiểm Xã hội tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW. Cùng với đó, hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã

hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ngày càng hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội được đẩy mạnh, tác động đến nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức, tạo sự hiểu biết sâu rộng cho người lao động về quyền lợi và nghĩa vụ tham gia bảo hiểm xã hội. Kết quả, số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp không ngừng tăng lên, đạt và vượt kế hoạch được giao hàng năm; quyền lợi của người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được đảm bảo, công tác chăm sóc sức khỏe của Nhân dân ngày càng được nâng cao.

Lãnh đạo Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế cho rằng, để đạt được kết quả trên, trong quá trình triển khai thực hiện, đơn vị đã bám sát chương trình hành động của Tỉnh ủy; kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo. Trên cơ sở đó, các huyện, thị xã và TP. Huế đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nhằm phát huy vai trò trong chỉ đạo đẩy mạnh công tác phát triển người tham gia.

Nổi bật trong công tác cải cách chính sách bảo hiểm xã hội là công tác phát triển số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, với mục tiêu thực hiện bảo hiểm xã hội cho mọi người lao động và bảo hiểm y tế toàn dân, Bảo hiểm Xã hội tỉnh đã tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương đưa mục tiêu, kế hoạch thực hiện lộ trình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân vào nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân các cấp và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; giao chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cụ thể đến cấp xã; đưa các chỉ tiêu thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, xem đây là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Kết quả, số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đều tăng qua các năm. Theo đó, số người tham gia bảo hiểm xã hội năm 2023 là 157.824 người, chiếm tỷ lệ 25,66% so với lực lượng lao động trong độ tuổi; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp 123.494 người; số người tham gia bảo hiểm y tế 1.165.361 người; độ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 99,9% so với dân số toàn tỉnh.

Triển khai các chính sách mới

Thời gian qua, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế tăng cường công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Trong đó, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm quy trình nghiệp vụ của tất cả các lĩnh vực theo chỉ đạo của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ. Mặt khác, triển khai các phần mềm nghiệp vụ của ngành, tiếp tục thực hiện giao dịch điện tử trên tất cả các lĩnh vực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giám định bảo hiểm y tế, phân tích dữ liệu, phát hiện và xử lý kịp thời các chi phí đề xuất ngoài phạm vi quy định...

Tính đến ngày 31/12/2023, đã xác thực đúng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với số lượng 1.151.046 trên tổng số 1.172.486 người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đạt 98,2%; số lượng người đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đã cài đặt ứng dụng VssID trên địa bàn tỉnh là 404.900, đạt 34,53% so với người đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Đến nay, toàn tỉnh đã có 187/187 cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân với 281.057 lượt tra cứu, trong đó có 243.399 lượt tra cứu thành công phục vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip.

Về việc liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng, toàn tỉnh đã tiếp nhận được 6.578 hồ sơ hợp lệ và đã giải quyết đúng quy định. Đồng thời, phối hợp, hỗ trợ Sở Y tế và các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế triển khai thực hiện liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử qua hạ tầng của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Thời gian tới, Bảo hiểm Xã hội tỉnh tập trung vào nhiệm vụ tuyên truyền, triển khai các chính sách mới, có sự thay đổi đến các tầng lớp nhân dân. Cùng với đó, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị trong ngành phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch thu, giảm nợ, phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện cài đặt, đăng ký và sử dụng ứng dụng VssID-BHXH số...

Nguồn: baothuathienhue.vn

ĐỒNG NAI: CÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đang quyết liệt tìm giải pháp nhằm đánh giá hiệu quả cải cách hành chính mang tính định lượng rõ hơn. Việc định lượng đúng sẽ là 'thước đo' đánh giá từng sở, ngành, địa phương và cả người đứng đầu với công tác này. Từ đó có giải pháp đầy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

“Bắt được bệnh” nhưng vẫn đang tìm “thuốc”

Năm 2023, bình quân mỗi ngày Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận khoảng 1.300 hồ sơ thủ tục liên quan đến đất đai, tỷ lệ giải quyết đúng hạn khá cao. Tuy nhiên, lãnh đạo sở chia sẻ vẫn chưa thể hài lòng vì vẫn còn những cán bộ chưa làm hết trách nhiệm và người dân chưa thực sự hài lòng.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Đặng Minh Đức đánh giá, vẫn còn một số cán bộ ở các văn phòng cấp huyện, thậm chí là cấp sở chưa thực sự vì dân. Khi gặp hồ sơ khó giải quyết, có trường hợp không tập trung nghiên cứu xử lý, hay xin ý kiến lãnh đạo, dẫn đến trễ hẹn.

Ông Đức dẫn chứng cụ thể: “Có hồ sơ trễ hẹn bị người dân phản ánh lên lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở yêu cầu kiểm tra thì xử lý được ngay. Thực tế hồ sơ này không

khó, cũng không vướng quy định mà là do tinh thần trách nhiệm của cán bộ làm chưa đến nơi đến chốn”.

Chậm trễ trong phối hợp thẩm định hồ sơ của các sở, ngành, địa phương đang làm ảnh hưởng lớn đến môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

Phản ánh tình trạng này, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Đoàn Thị Ngọc Vân cho hay, theo quy định của Luật Đầu tư và quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương, thời gian các sở, ngành có ý kiến thẩm định hồ sơ một cửa là 15 ngày, nhưng phần lớn đều trễ hạn. Cá biệt có Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định hồ sơ trễ 2 - 3 tháng trở lên, dẫn đến việc sở chủ trì hồ sơ không đủ cơ sở để thẩm định trình hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Còn Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Trương Thị Kim Huệ cho hay, sở đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp phép thành lập một Trường trung học phổ thông tu thực tại phường Trảng Dài (TP. Biên Hòa) cách đây một năm. Hồ sơ đề nghị nộp thuế đất để hoàn thành thủ tục xây dựng trường đã nộp tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Bà Huệ cho hay: “Nếu sau 2 năm mà trường này vẫn chưa hoàn thành xây dựng trường, Sở Giáo dục và Đào tạo phải tham mưu cho Ủy ban nhân dân thu hồi giấy phép thành lập trường, trong khi phường Trảng Dài đang rất cần một trường trung học phổ thông”.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Sơn Hùng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh: Không được giao khoán cho cấp phó và đùn đẩy trách nhiệm

Cần khắc phục dứt điểm tình trạng thiếu sâu sát lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và giao khoán cho cấp phó, công chức đối với công tác cải cách hành chính. Nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ ban chỉ đạo cải cách hành chính tại đơn vị, địa phương. Tập trung khắc phục dứt điểm tình trạng đùn đẩy trách nhiệm của các phòng, ban chuyên môn, cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị, địa phương.

Siết trách nhiệm người đứng đầu

Tỉnh Đồng Nai đang đứng trước những cơ hội phát triển mới nhưng cũng đứng trước nguy cơ bị “tụt” lại phía sau do nhiều tỉnh, thành trên cả nước đang có những bứt phá mạnh mẽ trong hoàn thiện hạ tầng, thu hút đầu tư. Xác định cải cách hành chính là khâu đột phá nên thời gian qua, tỉnh Đồng Nai đã có những chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thường xuyên. Ở một số cuộc kiểm tra, giám sát thời gian qua cho thấy vẫn còn tình trạng cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức, chưa kiên toàn cùng cố ban chỉ đạo cải cách hành chính ở cơ sở để hoạt động hiệu quả, thực chất hơn.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Quốc Vũ cho hay, qua kiểm tra còn tình trạng người đứng đầu chưa sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, đôn đốc. Một số ban chỉ đạo cải cách hành chính cấp huyện hoạt động chưa hiệu quả vì chủ yếu dựa vào đề xuất của Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân và phòng nội vụ cấp huyện. Trong khi tỉnh đang quyết liệt chỉ đạo tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính,

nhưng ở các phường, xã, việc trang bị các thiết bị còn bất cập; có nơi không trang bị máy tính, máy quét hình ảnh hay có máy tính không có kết nối mạng internet...

Kiến nghị các giải pháp cải thiện cải cách hành chính năm 2024, lãnh đạo nhiều sở, ngành, địa phương cho rằng, cần ý thức tự giác và trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu. Công tác kiểm tra, giám sát là rất cần thiết, nếu phát hiện đơn vị nào xảy ra buông lỏng công tác này thì phải xử lý người đứng đầu và cán bộ có sai phạm.

Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư cho rằng, Ủy ban nhân dân tỉnh cần xem xét, bố trí lịch họp với các sở, ngành, địa phương để thống nhất chủ trương xử lý đối với trường hợp có ý kiến thăm định hồ sơ trễ so với quy định.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Đặng Minh Đức đề nghị: “Kiểm tra đột xuất là giải pháp tốt, khi có cán bộ sai phạm phải thay ngay, xử lý cả trách nhiệm người đứng đầu”.

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÌNH PHƯỚC: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Sáng ngày 07/3/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước Trần Tuệ Hiền chủ trì Hội nghị công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Năm 2023, công tác cải cách hành chính nhà nước được các cấp, ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Trong năm, tỉnh Bình Phước đã cung cấp 1.437 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia, xếp thứ 7 cả nước. Theo thống kê của Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2023, hồ sơ giải quyết đúng hạn cho người dân, tổ chức của tỉnh Bình Phước đã đạt 95,12%.

Về Chỉ số cải cách hành chính trung bình của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đạt 88,05%. Chỉ số cải cách hành chính trung bình của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đạt 89,33%. Đối với cấp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư có chỉ số cao nhất đạt 93,96%, Sở Tài nguyên và Môi trường có chỉ số thấp nhất đạt 73%. Đối với cấp huyện, TP. Đồng Xoài có chỉ số cao nhất đạt 95,30%, huyện Bù Gia Mập có chỉ số thấp nhất đạt 84,06%. Tại hội nghị, nhiều địa phương, đơn vị đã chia sẻ kinh nghiệm cũng như khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cải cách hành chính.

Năm 2024, tỉnh Bình Phước đề ra 10 chỉ tiêu chủ yếu, như: Hoàn thành 100% nhiệm vụ của kế hoạch cải cách hành chính nhà nước đề ra. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được kiểm tra cải cách hành chính và kết hợp kiểm tra từ 30% trở lên. Kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2024 tiếp tục được cải thiện hơn so với kết quả đánh giá năm 2023...

Xác định thực hiện tốt công tác cải cách hành chính sẽ đem lại những hiệu quả thiết thực, phục vụ và đem lại sự hài lòng tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Tuệ Hiền yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; có biện pháp cụ thể khắc phục những lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần có điểm số thấp để nâng cao chỉ số cho những năm tiếp theo; ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính cho công tác cải cách hành chính, đặc biệt là trong những lĩnh vực trọng tâm, đột phá; tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính.

Nguồn: [baobinhphuoc.com.vn](#)

ĐỒNG THÁP: RA MẮT MÔ HÌNH 'LỄ TÂN HÀNH CHÍNH' VÀ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA CÔNG DÂN TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Để triển khai hiệu quả nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính, chiều ngày 04/3/2024, Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh triển khai thực hiện mô hình “Lễ tân Hành chính” và khảo sát mức độ hài lòng của công dân trong giải quyết thủ tục hành chính thông qua ứng dụng QR Code tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của phường.

Mô hình này giúp nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính, dịch vụ công, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và mang lại sự hài lòng cho công dân. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phú Cao Thị Ngọc Nên cho biết, công dân đến thực hiện thủ tục hành chính được công chức hướng dẫn vào vị trí ngồi chờ giải quyết theo thứ tự và các hướng dẫn các thủ tục hành chính; hỗ trợ công dân viết tờ khai theo mẫu và nộp hồ sơ trực tuyến...

Công dân đến giải quyết thủ tục hành chính được hướng dẫn quét mã ứng dụng QR Code để đánh giá, phản ánh chất lượng và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

Nguồn: [baodongthap.vn](#)

AN GIANG: ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VỚI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Tỉnh An Giang đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức với cơ quan hành chính nhà nước. Để tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy người dân làm trung tâm phục vụ; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2023.

Theo đó, sẽ thực hiện 700 phiếu khảo sát đối với 17 sở, ban, ngành và 11 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023. Các tiêu chí khảo sát phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính của tỉnh An Giang. Kết quả đo lường sự hài lòng được công bố công khai, rộng rãi.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Lê Văn Phước, mục tiêu nhằm xác định được kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2023. Huy động sự tham gia của người dân đánh giá hiệu quả hoạt động cải cách hành chính Nhà nước và đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Qua đó, nắm được yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức để các ngành, các cấp có những biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, xã hội.

Do đó, việc thực hiện đo lường sự hài lòng phải đảm bảo tính khoa học, thống nhất, khả thi. Kết quả đo lường sự hài lòng phải đảm bảo tính tin cậy, chính xác, đại diện; giúp các cơ quan hành chính nhà nước xác định được những tồn tại, hạn chế trong cung ứng dịch vụ hành chính công để có giải pháp cải thiện chất lượng phục vụ; nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phối hợp, hỗ trợ Sở Nội vụ trong triển khai điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính trong phạm vi, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị.

Thông tin, tuyên truyền việc triển khai, ý nghĩa, mục đích của việc khảo sát, đo lường sự hài lòng hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, để hưởng ứng tham gia khi được chọn khảo sát. Sử dụng kết quả đo lường sự hài lòng của cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về cung ứng dịch vụ công. Từ đó, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong những năm tiếp theo.

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết liệt thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và tỉnh về cải cách hành chính. Tiếp tục chủ động thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh; tăng cường vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính và chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị; gương mẫu chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ.

Sở Nội vụ tiếp tục triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính và đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường giám sát. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai, hoàn thành tốt các nội dung của lĩnh vực “Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số”, đẩy mạnh chuyển đổi số...

Bên cạnh đó, để nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính), Sở Nội vụ đã thành lập các tổ công tác, trực tiếp xuống xã, phường, thị trấn... để kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, thái độ phục vụ của cán bộ, viên chức khi thực hiện thủ tục hành chính. Các ngành phối hợp triển khai đồng bộ giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu về thu hút đầu tư; hồ sơ tiếp nhận được giải quyết đúng hạn...

Để Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh bền vững, thực sự mang lại kết quả, tác động tích cực đến đời sống vật chất, tinh thần của người dân, sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước còn rất nhiều việc phải tiếp tục triển khai. Lãnh đạo các cấp cần tăng cường vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính, trong chỉ đạo, điều hành, giám sát, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Từng ngành, từng địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, tổ chức đồng bộ nhiều giải pháp, sáng kiến cải cách hành chính trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, góp phần nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, chất lượng phục vụ, tạo sự hài lòng người dân, doanh nghiệp.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần thường xuyên nghiên cứu, học tập, nâng cao nhận thức về quy chuẩn chất lượng đối với công chức trong thực thi công vụ, phục vụ người dân theo yêu cầu cải cách hành chính; phải xây dựng kỹ năng, văn hóa, đạo đức công vụ trong phục vụ người dân, theo hướng lấy người dân làm trung tâm, mang lại sự hài lòng cho người dân.

*** Tỉnh An Giang cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh**

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh là động lực quan trọng để thu hút nguồn lực cho phát triển. Những năm qua, tỉnh An Giang chú trọng nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, xem đây là thước đo quan trọng, khách quan trong đánh giá chất lượng điều hành kinh tế - xã hội của chính quyền, mức độ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh qua từng năm. Từ đó, có giải pháp phù hợp trong chiến lược phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, thu hút tối đa các nguồn lực cho phát triển.

Nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Lê Văn Phước, nhận thức rõ tầm quan trọng của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân. Tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm, sự vào cuộc mạnh mẽ, tích cực, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và đẩy mạnh thu hút đầu tư vào tỉnh...

Nhờ đó, tình hình phát triển doanh nghiệp tiếp tục khởi sắc. Năm 2023, toàn tỉnh An Giang có 965 doanh nghiệp và 968 đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động mới, với tổng vốn đăng ký mới 6.532 tỷ đồng. So cùng kỳ năm 2022, số doanh nghiệp đăng ký mới tăng 11,49%, số đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động tăng 6,61%. Có 421 doanh nghiệp và 121 đơn vị trực thuộc đăng ký tái hoạt động, tăng 57,80% doanh nghiệp và 66,21% đơn vị trực

thuộc. Lũy kế cuối năm 2023, toàn tỉnh có 8.066 doanh nghiệp và 4.816 đơn vị trực thuộc đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký 87.587 tỷ đồng.

Đến tháng 01/2024, tỉnh tiếp nhận 27 hồ sơ dự án đầu tư đăng ký mới. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư đối với 5 dự án, tổng vốn đăng ký 209 tỷ đồng; chấp thuận chủ trương đầu tư với hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư 1 dự án, có vốn đầu tư 15.252 tỷ đồng.

Hiện đang xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư cho 2 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 268 tỷ đồng. Về đầu tư trực tiếp nước ngoài, toàn tỉnh hiện có 39 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký gần 306 triệu USD, tổng vốn thực hiện 176 triệu USD (chiếm 57,53% tổng vốn đăng ký), tạo việc làm 16.800 lao động.

Tỉnh An Giang tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Đã ban hành Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí trên 37 tỷ đồng. Tăng cường phối hợp, cung cấp thông tin đến các hiệp hội doanh nghiệp, hội ngành nghề để doanh nghiệp nắm, tham gia, đồng hành trong quá trình triển khai thực hiện. Tập huấn mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai nhanh, có hiệu quả về Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đến cấp cơ sở, phường, xã, khóm, ấp. Tăng cường đơn giản hóa thủ tục hành chính, tích hợp các thủ tục hành chính đơn giản, thực hiện liên thông và song song một số thủ tục hành chính. Tăng cường giám sát, kiểm soát tiến độ, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính toàn tỉnh.

Đảm bảo phát triển bền vững

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Lê Văn Phước cho biết, tỉnh tiếp tục cải thiện mạnh mẽ hơn nữa môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Năm 2024, các cấp, ngành, địa phương, đơn vị quan tâm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, đề ra giải pháp tự hoàn thiện, cải thiện rõ nét hơn về môi trường kinh doanh của tỉnh theo hướng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Qua đó, góp phần tạo môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, năng động và thuận lợi nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

Theo đó, các cấp, ngành tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Đồng thời, triển khai kịp thời, hiệu quả Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chủ động nghiên cứu, đề xuất tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý của các quy định pháp luật.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định thủ tục hành chính và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh và các động lực tăng trưởng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính

phủ. Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, tham gia chuỗi giá trị bền vững...

Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, trên cơ sở cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính; coi trọng sự hài lòng của người dân trong cải cách thủ tục hành chính. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để thu hút đầu tư, như: Về mặt bằng, quỹ đất sạch, cơ sở hạ tầng thiết yếu (giao thông, bến cảng, khu nhà ở công nhân, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, điện, nước...), nguồn lực hàng năm (từ lao động phổ thông đến lao động tay nghề cao)... nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

Nguồn: baoangiang.com.vn

CƠ CẤU, TỔ CHỨC CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng yêu cầu: “Kiện toàn tổ chức, tinh giản hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế”(1) phải gắn với: “Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức”(2). Trên cơ sở đó, TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng đã xây dựng đề án tổ chức thí điểm mô hình chính quyền đô thị. Đến nay, Quốc hội đã ban hành các nghị quyết đề thí điểm áp dụng xây dựng mô hình chính quyền đô thị ở 03 thành phố trực thuộc Trung ương nói trên(3).

Chính quyền đô thị và cơ cấu, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở chính quyền đô thị

Điều 111 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định”. Sau khi Hiến pháp năm 2013 được ban hành, chính quyền đô thị là nội dung dành được sự quan tâm đặc biệt của các nhà nghiên cứu. Để có thể thiết kế được một mô hình chính quyền phù hợp với đặc điểm của “đô thị” như quy định của Hiến pháp, cần xét đến những đặc điểm đặc trưng của đô thị. Cụ thể, Điều 3 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 giải thích: “Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ rất cao, lực lượng sản xuất tập trung cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương, bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố; nội thị, ngoại thị của thị xã, thị trấn”.

Bản chất của đô thị là một cộng đồng dân cư được hình thành tự nhiên, với sự phát triển kết cấu hạ tầng hiện đại, thống nhất, không thể chia cắt. Đô thị là nơi tập trung cư dân với mật độ lớn, thành phần đa dạng, tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội khác nhau; đời sống dân cư ở đô thị không có hương ước, phong tục tập quán và sự gắn bó ràng buộc cộng đồng như ở nông thôn. Dân cư ở đô thị vốn phụ thuộc vào việc làm và thu nhập của bản thân để lựa chọn cư trú, ít có sự gắn kết mang tính văn hóa và truyền thống với nơi ở như dân cư ở nông thôn. Ở đô thị có những vấn đề phát sinh rất riêng, ví dụ như tắc nghẽn giao thông, rác thải đô thị, quy hoạch đô thị, phát triển dịch vụ, các tệ nạn xã hội... Với các đặc điểm như vậy, có thể thấy, mỗi đô thị là một chỉnh thể thống nhất về khía cạnh kinh tế - xã hội, dân cư. Vì vậy, đòi hỏi chính quyền tổ chức ở đô thị phải là chính quyền được xây dựng trên cơ sở đề cao sự năng động và nhanh nhạy trong điều hành, giải quyết công việc với hiệu suất cao, đảm bảo chính xác và kịp thời.

Hoạt động quản lý nhà nước ở đô thị có tính phức tạp, đa dạng với khối lượng công việc lớn. Chính quyền đô thị phải giải quyết được các vấn đề mang tính chất đặc thù của đô thị, như: cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật và xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, cung ứng các loại phúc lợi công cộng gắn với đặc điểm đô thị và đặc điểm của không gian đô thị... Điều này cho thấy cách thức tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị không thể giống với chính quyền nông thôn. Do đó, việc thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị hiện nay là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển.

Chính quyền đô thị là thuật ngữ được nhắc đến nhiều từ khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) ban hành. Tuy nhiên, trong pháp luật của Việt Nam lại chưa có văn bản nào đưa ra khái niệm đầy đủ về “chính quyền đô thị”. Hiến pháp năm 2013 có nhắc đến thuật ngữ chính quyền địa phương ở đô thị, với hàm ý là chính quyền địa phương được tổ chức phù hợp về mặt đặc điểm dân cư, kinh tế, văn hóa... ở khu vực đô thị (có sự khác biệt với khu vực nông thôn và khu vực hải đảo). Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định chính quyền địa phương ở đô thị gồm: chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc Trung ương, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, phường, thị trấn; đồng thời, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của mỗi cấp chính quyền địa phương ở đô thị. Như vậy, pháp luật hiện hành chỉ sử dụng thuật ngữ “chính quyền địa phương ở đô thị”, chứ không sử dụng thuật ngữ “chính quyền đô thị”. Do đó, có thể hiểu nội hàm của chính quyền đô thị tại các nghị quyết của Quốc hội áp dụng cho TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng là chính quyền địa phương ở đô thị.

Cơ cấu, tổ chức cơ quan chuyên môn được quy định tại một số văn bản như: Điều 9 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 23 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Nghị định số 24/2014/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP); Nghị định số 37/2014/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP)... Bộ Nội vụ đã ban hành văn bản về việc đăng ký thí điểm hợp nhất(4) các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; các đề án thí điểm tổ chức chính quyền đô thị ở TP. Hà Nội và TP. Đà Nẵng, đề án tổ chức chính quyền đô thị ở TP. Hồ Chí Minh. Ngày 29/3/2021, Chính phủ ban hành các nghị định có liên quan đến cơ cấu, tổ chức cơ quan chuyên môn nơi thực hiện các Đề án chính quyền đô thị như: Nghị định số 32/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội; Nghị định số 33/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh, Nghị định số 34/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng.

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực

cấp trên. Việc thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn như Ủy ban nhân dân các tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Ngoài ra, với đặc thù quản lý nhà nước tại đô thị, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn như: quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố, bao gồm cả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các quận, phường trực thuộc; quyết định quy hoạch về xây dựng và phát triển đô thị trong phạm vi được phân quyền; quyết định các biện pháp phát huy vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của đô thị lớn trong mối liên hệ với các địa phương trong vùng, khu vực và cả nước theo quy định của pháp luật; quyết định các biện pháp quản lý dân cư ở thành phố và tổ chức đời sống dân cư đô thị; điều chỉnh dân cư theo quy hoạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hiện nay tuy bước đầu phân biệt chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn, song chưa phù hợp với mô hình chính quyền đô thị hiện đại. Số lượng các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân các cấp gần giống nhau khi các tỉnh, thành phố có đặc điểm, quy mô khác nhau cũng là điểm bất hợp lý. Mối quan hệ quản lý ngành và quản lý địa bàn lãnh thổ giữa bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương còn chòng chéo về thẩm quyền, trách nhiệm. Quan hệ giữa Trung ương và địa phương chưa thực sự rõ ràng, minh bạch, chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn và những nguyên tắc tổ chức nền hành chính. Trong phân cấp quản lý, các Bộ, ngành Trung ương còn chi phối nhiều quyền cụ thể, quản lý vẫn nặng về cơ chế tập trung, khiến cho chính quyền đô thị khó phát huy quyền chủ động, sáng tạo trong việc quản trị đô thị. Trong khi đô thị là một chỉnh thể thống nhất về kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng, đời sống dân cư... thì việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công theo các cấp chính quyền trong nội bộ đô thị giống như của vùng nông thôn là không hợp lý, từ đó làm giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền đô thị và gây khó khăn, bức xúc cho người dân đô thị. Phân cấp nhiệm vụ, thẩm quyền chưa gắn liền với trách nhiệm và nguồn lực về tài chính, nhân sự và tổ chức bộ máy.

Trong quan hệ giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với các đô thị trực thuộc (quận, thị xã, thành phố trực thuộc) thì phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cơ bản được áp dụng chung cho tất cả các đơn vị cấp huyện trên địa bàn, do vậy đối với các quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phát triển theo hướng đô thị hóa nhanh đã phát sinh nhiều điểm bất cập, không còn phù hợp, như trách nhiệm quản lý ngành trên địa bàn thiếu rõ ràng; mối quan hệ giữa quản lý ngành và quản lý lãnh thổ (địa bàn) của chính quyền quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh còn chòng chéo về thẩm quyền, trách nhiệm với các sở, ngành cấp tỉnh, làm giảm quyền chủ động, sáng tạo của địa phương; trách nhiệm của sở, ngành cấp tỉnh trong việc xử lý các kiến nghị của đô thị, nhất là các vấn đề có tính chất liên ngành không ít trường hợp thiếu kịp thời; sự phối hợp giữa sở, ngành trong việc chỉ đạo, điều hành ngành, lĩnh vực có vấn đề còn chưa sát thực tế cũng gây không ít khó khăn cho chính quyền các đô thị trực thuộc.

Giải pháp tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở chính quyền đô thị tại Việt Nam

Một là, sớm ban hành quy định pháp luật để quy định chung về cơ cấu, tổ chức các cơ quan chuyên môn mà không quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Trên nguyên tắc phân cấp, phân quyền cho chính quyền đô thị và tính đến yếu tố đặc thù về kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với loại hình đơn vị hành chính đô thị và điều kiện tự nhiên, dân số, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật giao cho chính quyền địa phương quyết định các nhiệm vụ cụ thể của cơ quan chuyên môn cấp sở, phòng, ban (giao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương ban hành nghị quyết quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cùng cấp và cấp huyện), tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho hoạt động của các cơ quan chuyên môn.

Hai là, phát huy vai trò tham mưu của Giám đốc sở, Trưởng phòng chuyên môn là người giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước. Khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân bảo đảm nguyên tắc: cơ quan chuyên môn hoạt động theo chế độ thủ trưởng, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính. Cần có những quy định cụ thể và khả thi về trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và những người đứng đầu cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân khi không hoàn thành những nhiệm vụ được giao, để xảy ra tham nhũng, lãng phí, những vi phạm trong lĩnh vực do cơ quan mình lãnh đạo, phụ trách.

Ba là, để công tác quản lý của bộ máy chính quyền đô thị có hiệu lực, hiệu quả, các mối quan hệ chỉ đạo, điều hành, chấp hành, hướng dẫn, phối hợp... phải có sự thay đổi về hình thức, phạm vi, tính chất và đặc biệt phải tăng cường tính hiệu lực của các mối quan hệ hành chính trong chính quyền đô thị. Chính quyền đô thị phải xử lý tốt các mối quan hệ giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố trực thuộc; giữa Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố trực thuộc với Ủy ban nhân dân phường, xã; giữa cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố trực thuộc và giữa cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố trực thuộc với công chức chuyên môn phường, xã.

Bốn là, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần phân cấp, ủy quyền mạnh hơn trên một số lĩnh vực để quận, thị xã, thành phố trực thuộc chủ động, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực trọng yếu như tài chính - ngân sách, trong việc quyết định các kế hoạch, dự án đầu tư phát triển... Mối quan hệ điều tiết giữa Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vẫn giữ nguyên tắc: những vấn đề mang tính chiến lược đối với phát triển của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc thẩm quyền của chính quyền cấp tỉnh, còn việc tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch đã được chính quyền cấp tỉnh hoặc cấp trên phê duyệt thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của chính quyền các đô thị trực thuộc. Cần nghiên cứu phân cấp, phân quyền theo nguyên tắc: việc gì quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh làm được và có hiệu quả hơn thì giao thẩm quyền toàn bộ

cho các đô thị này chịu trách nhiệm thực hiện. Đồng thời, xác định rõ hơn trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các sở, ngành cấp tỉnh đối với việc giải quyết các vấn đề của quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo hướng rõ ràng, cụ thể, không đùn đẩy trách nhiệm trên tinh thần tôn trọng các ý kiến, kiến nghị của chính quyền đô thị trực thuộc.

Năm là, về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hiện nay theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định về chức năng, nhiệm vụ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Nghị định số 107/2020/NĐ-CP quy định tùy vào điều kiện đặc thù của địa phương và thẩm quyền được phân cấp của cấp tỉnh để quyết định phòng “cứng” chỉ có phòng chuyên môn nghiệp vụ, còn văn phòng, đơn vị sự nghiệp công lập, thanh tra, chi cục quy định là “nếu có”; không quy định tiêu chí thành lập thanh tra thuộc sở, sửa đổi chức năng, nhiệm vụ của một số sở để phù hợp với thực tiễn, tránh mâu thuẫn, chông chéo về chức năng, nhiệm vụ.

Quy định về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của sở được hướng dẫn cụ thể hơn bởi văn bản của các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực (như Thông tư số 03/2022/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện)... Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, đồng thời để có cơ sở tiếp tục triển khai thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại các địa phương, ngày 28/02/2023 Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 50-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, yêu cầu sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng về cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương, các mô hình thí điểm về chính quyền đô thị.

Với những quy định pháp luật và thực tiễn hiện nay, cần xây dựng được tiêu chí, nguyên tắc trong thiết kế, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc sở, tổ chức bên trong các cơ quan này nhằm đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của quản trị địa phương, điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa, dân cư của mỗi địa phương, năng lực quản trị của các cấp chính quyền trên mỗi đơn vị hành chính lãnh thổ, phân quyền, phân cấp về ngành, lĩnh vực cho mỗi địa phương để đạt được hiệu quả cao nhất trong quản lý. Bên cạnh đó, đối với chính quyền đô thị cần phải tính đến đặc điểm, đặc trưng của đô thị, cùng với điều kiện đơn vị hành chính tự nhiên hay nhân tạo để có mô hình phù hợp nhất trong bối cảnh hiện nay.

PGS. TS. Trần Thị Diệu Oanh, Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.179.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.146-147.

(3) Quốc hội, Nghị quyết số 97/2019/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 119/2020/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết số 131/2020/QH14 về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

(4) Bộ Nội vụ, Công văn số 5898/BNV-TCBC ngày 27/11/2019 về việc đăng ký thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG KHÔNG CHỈ ĐƠN THUẦN LÀ VIỆC TĂNG LƯƠNG

Cải cách tiền lương không chỉ đơn thuần là việc tăng lương cho người lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước mà là thay đổi cách tính lương cho người lao động.

Giữ chân nhân tài trong khu vực công

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024, nêu rõ, từ ngày 01/7/2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Chính sách tiền lương mới sẽ được cải cách theo hướng bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương hiện nay, xây dựng chế độ tiền lương mới.

Trao đổi với Phóng viên VOV.VN, TS. Bùi Sỹ Lợi, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Về các vấn đề Xã hội của Quốc hội cho rằng, cải cách tiền lương hướng tới đảm bảo mức lương chi trả tương xứng, thể hiện đúng giá trị sức lao động của cán bộ công chức viên chức.

Nêu ý kiến khi Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đề xuất tiền lương phải đánh giá đúng, công bằng, tạo động lực để cán bộ, công chức phấn đấu; tính đến phát triển đội ngũ công chức theo hướng chuyên nghiệp và xây dựng đội ngũ chuyên gia cao cấp, với mức tiền lương tương đương của Bộ trưởng, Thứ trưởng, ông Lợi khẳng định, đây là tư duy mới và cũng thể hiện được bản chất của cải cách chính sách tiền lương từ ngày 01/7/2024.

“Khi cải cách tiền lương, chúng ta sẽ có bảng lương của chức vụ lãnh đạo và một bảng lương chuyên môn nghiệp vụ. Chuyên gia cao cấp là những người có năng lực, trình độ chuyên môn đặc biệt trong ngành và lĩnh vực công tác. Những chuyên gia cao cấp có thể có mức lương cao, thậm chí lương tương đương với Thứ trưởng và Bộ trưởng, để khuyến khích người có trình độ chuyên môn”, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Về các vấn đề Xã hội của Quốc hội trao đổi.

Ông Lợi ủng hộ việc xây dựng đội ngũ chuyên gia cao cấp là những người có tài năng, có năng lực, đi sâu nghiên cứu mà không nhất thiết phải phấn đấu trở thành người quản lý. Bảng lương xứng đáng cho đội ngũ chuyên gia cao cấp sẽ khuyến khích họ đóng góp nhiều hơn và yên tâm công tác hơn.

“Mục tiêu là chúng ta thu hút nhân tài và tranh thủ năng lực của những người có trình độ chuyên môn cao để đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Vấn đề là phải đánh giá đúng năng lực chất lượng, trình độ chuyên môn hay nói cách khác chuyên gia đầu ngành không thể được công bố một cách tràn lan”, ông Lợi nói.

Theo TS. Bùi Sỹ Lợi, trong năm 2024, cần tiếp tục sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý,

nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, để tạo được nguồn lực để cải cách chính sách tiền lương.

Ý nghĩa của việc thay đổi cách tính lương

Nói về ý nghĩa của việc cải cách tiền lương, bà Nguyễn Thị Việt Nga, Ủy viên Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hải Dương cho rằng: “Về cơ bản, lương của công chức, viên chức đều được tăng lên”.

Theo nữ đại biểu đoàn Hải Dương, cải cách tiền lương không chỉ đơn thuần là việc tăng lương cho người lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước mà là thay đổi cách tính lương cho người lao động. Cụ thể, cách tính lương mới theo vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ được giao sẽ khắc phục được những điểm lạc hậu, hạn chế, bất hợp lý của cách tính lương đang áp dụng (tính lương theo hệ số, lương tăng dần theo số năm công tác...). Đồng thời, sẽ có sự công bằng, hợp lý hơn khi cùng một vị trí việc làm sẽ được hưởng mức lương như nhau; tách tiền công của bộ phận làm công việc phục vụ (lái xe, nhân viên phụ trách điện nước, lao công, tạp vụ...) ra khỏi thang bảng lương của hệ thống công chức, viên chức.

Tất cả mọi chi phí như phụ cấp, các chế độ hợp, khoản công tác phí... đều được tính vào lương, rất rõ ràng, rành mạch. Bên cạnh đó, với việc cải cách tiền lương có dành một số phần trăm nhất định từ quỹ lương cho công tác khen thưởng những người có thành tích, nỗ lực, chất lượng làm việc tốt...

“Điều này sẽ tránh được cào bằng khi hưởng lương từ ngân sách, động viên kịp thời người lao động và khuyến khích tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm”, nữ đại biểu nói.

Bà Nga cũng chỉ ra vấn đề “cháy máu chất xám” có những nguyên nhân cơ bản là do tiền lương quá thấp, tỉ lệ nghịch với những áp lực công việc nên rất khó thu hút nhân lực, khó giữ chân người có năng lực. Cải cách tiền lương mang ý nghĩa nhân văn, không những đảm bảo đời sống cho người lao động, tạo sự công bằng hơn trong chi trả lương mà còn có ý nghĩa then chốt với việc nỗ lực nâng cao năng suất lao động khu vực công.

“Nhìn rộng ở khu vực công hiện nay, mức lương của người lao động còn rất khiêm tốn so với mặt bằng cuộc sống. Với sự biến động rất mạnh mẽ của tình hình kinh tế thế giới theo xu hướng khủng hoảng toàn cầu thì mức lương hiện tại của công chức, viên chức là điểm nghẽn cho việc thu hút người tài làm việc cho khu vực công”, đại biểu Nga nhấn mạnh.

Nguồn: vov.vn

CẢI CÁCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH: MỤC TIÊU QUAN TRỌNG ĐỂ DOANH NGHIỆP BỨT PHÁ

Thời gian qua, Việt Nam đã có nhiều hoạt động thúc đẩy việc cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách hành chính. Tuy vậy, quá trình cải cách vẫn chậm, hoặc không chuyển biến, thậm chí có lĩnh vực, rào cản còn nặng nề hơn.

Quá trình cải cách môi trường kinh doanh vẫn còn chậm

Trong thời gian vừa qua, Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo nhằm cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Từ đó, tạo ra xung lực kích thích doanh nghiệp trong nước tăng trưởng và bứt phá.

Đặc biệt, sau cú “sốc” đại dịch COVID-19, quá trình cải cách môi trường kinh doanh ngày càng trở nên quan trọng, nhằm tạo lập 1 nền kinh tế phát triển bền vững. Dù vậy, quá trình cải cách môi trường kinh doanh vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức.

Liên quan tới vấn đề này, TS. Nguyễn Minh Thảo, Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) cho rằng, môi trường kinh doanh tại Việt Nam còn thiếu hấp dẫn.

Bà Thảo lấy dẫn chứng, tỷ lệ doanh nghiệp gia nhập thị trường so với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường đang trong chiều hướng suy giảm.

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông đánh giá, năm 2024 được dự báo bên cạnh những thuận lợi thì vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức.

“Vì thế, những giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp ngày càng cấp bách hơn để doanh nghiệp vượt qua các khó khăn, cạnh tranh thuận lợi” - Thứ trưởng Trần Duy Đông nói.

Trước thực tế này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, ngành, địa phương cần coi việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên, trực tiếp chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP và các Nghị quyết có liên quan.

Nếu như năm 2019, thời điểm trước khi đại dịch COVID-19 xuất hiện, số lượng doanh nghiệp thành lập mới gấp 3,6 lần so với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Sang năm 2020, con số này là 3,0. Năm 2021 và năm 2022 là 2,4. Năm 2023, chỉ số này suy giảm, còn 1,3. Tháng 01/2024 tiếp tục giảm xuống 0,5.

Bên cạnh đó, số vốn doanh nghiệp đăng ký đang sụt giảm và việc thu hút lao động chưa đạt được so với thời điểm năm 2019 - giai đoạn trước COVID-19.

“Trong giai đoạn 2020 - 2023, số vốn doanh nghiệp đăng ký sụt giảm dần. Nếu năm 2020, doanh nghiệp Việt Nam đăng ký số vốn rất cao, khoảng 2,3 triệu tỷ đồng, thì sang năm 2021 giảm còn 1,6 triệu tỷ, năm 2022 là 1,59 triệu tỷ và năm 2023 là 1,52 triệu tỷ. Tương tự, năm 2019, doanh nghiệp Việt Nam đăng ký 1,25 triệu lao động, sang năm 2023 mới chỉ đạt mức hơn 1 triệu lao động” - bà Thảo phân tích dẫn chứng.

TS. Nguyễn Minh Thảo cho rằng, môi trường kinh doanh tại Việt Nam còn thiếu hấp dẫn, do đang tồn tại nhiều thách thức. Ví dụ, số lượng dịch vụ công trực tuyến theo báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương cải thiện mạnh mẽ, nhưng thực tế thực thi vẫn còn hình thức. Nhiều địa phương nỗ lực cải cách, nhưng chưa thực sự bám sát với thực tiễn, hoặc bất cập về chất lượng quy định của pháp luật, rào cản về thể chế thúc đẩy đổi mới sáng tạo,...

“Các phiên họp của Chính phủ hằng tháng luôn nhấn mạnh tới cải cách môi trường kinh doanh, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về vấn đề này,

tuy vậy, quá trình cải cách vẫn chậm, hoặc không chuyên biến, thậm chí có lĩnh vực, rào cản còn nặng nề hơn. Điều này đã làm sức khỏe doanh nghiệp bị bào mòn và niềm tin doanh nghiệp bị sụt giảm” - bà Thảo thẳng thắn chia sẻ.

Đồng tình với nhận định này, bà Lý Kim Chi, Chủ tịch Hội Lương thực, Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh cho rằng, theo phản ánh của các doanh nghiệp, thời gian gần đây, cải cách thể chế và môi trường kinh doanh có xu hướng chậm lại, thậm chí có lĩnh vực còn tạo thêm thủ tục không cần thiết. Điều này khiến doanh nghiệp đối mặt với những rủi ro, có thể dẫn tới giảm niềm tin và động lực kinh doanh...

“Minh chứng rõ nhất là trong tháng 1, cả nước có gần 53.900 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, trong khi con số xin gia nhập và tái gia nhập thị trường chỉ có gần 27.300 doanh nghiệp” - bà Chi nhấn mạnh.

Riêng trong lĩnh vực lương thực, thực phẩm, bà Chi cho biết, thời gian gần đây xảy ra tình trạng một số doanh nghiệp lớn trong ngành đã chuyển nhượng, hợp tác với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư nước ngoài. Đối với các mặt hàng trọng yếu, ảnh hưởng đến an ninh lương thực quốc gia thì tình trạng dịch chuyển này rất đáng quan ngại.

“Vì vậy, với ngành lương thực thực phẩm nếu không có một chính sách pháp luật đồng bộ nhất quán từ Chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp trong nước giảm bớt áp lực, yên tâm phát triển thì sợ rằng chúng ta sẽ mất mát rất lớn khi xu hướng chuyển nhượng, hợp tác này ngày càng gia tăng trong thời gian tới” - bà Chi nói.

Từ thực tiễn hoạt động trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp, bà Chi nhận thấy chính sách và giải pháp về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp đã có nhiều, đủ sức tạo động lực hoàn thành các mục tiêu chung đề ra.

Tuy nhiên, năm 2024, bà Chi đề nghị cần có cơ chế, chính sách căn cơ hơn đó là cần có cơ chế xử lý, xử phạt đối với các Bộ, ngành, các trường hợp chậm hoặc không thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, để nó trở thành hành lang pháp lý đủ mạnh buộc các Bộ, ngành phải khẩn trương thực thi nhiệm vụ được giao.

Xây dựng dự thảo Nghị quyết số 02/NQ-CP để thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng

Phó Tổng Thư ký, Trưởng ban Ban Pháp chế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Đậu Anh Tuấn cho rằng, Chính phủ đã có nhiều hoạt động thúc đẩy việc cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách hành chính.

Nhờ đó, từ năm 2021 đến cuối năm 2023 đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa gần 2.500 quy định kinh doanh. Thủ tướng Chính phủ cũng phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thêm gần 1.200 quy định kinh doanh khác.

“Tuy nhiên, chúng ta vẫn cần đẩy mạnh hơn nữa tính thực chất, hiệu quả trong cải cách môi trường kinh doanh. Bởi vì, thực tế, một số phương án cắt giảm, đơn giản hóa còn có tính hình thức. Đặc biệt, nhiều vướng mắc doanh nghiệp phản ánh vẫn chưa được xem xét” - ông Tuấn nói.

Trước thực tế này, đầu năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP, về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Nghị quyết mang theo thông điệp rằng cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên, thể hiện mức độ quan tâm và đồng hành của Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp. Qua đó, Nghị quyết số 02/NQ-CP kỳ vọng góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp; khơi dậy động lực, tinh thần kinh doanh; từ đó thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế.

Tại Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2024, Chính phủ tiếp tục xác định các mục tiêu cải cách theo thông lệ quốc tế, có chọn lọc trọng tâm để phù hợp với vấn đề, bất cập, tồn tại của từng năm.

Một số mục tiêu nâng hạng các chỉ số quốc tế như phát triển bền vững thuộc Nhóm 50 nước đứng đầu; Năng lực Đổi mới sáng tạo toàn cầu tăng ít nhất 3 bậc; Chính phủ điện tử tăng ít nhất 5 bậc; Quyền tài sản tăng ít nhất 2 bậc; Hiệu quả logistics tăng ít nhất 4 bậc; Năng lực phát triển du lịch và lữ hành tăng ít nhất 2 bậc; và An toàn an ninh mạng thuộc Nhóm 30 nước đứng đầu.

Đồng thời, Chính phủ cũng xác định mục tiêu cụ thể về số doanh nghiệp gia nhập thị trường năm 2024 tăng ít nhất 10% so với năm 2023; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2024 tăng dưới 10% so với năm 2023.

Mục tiêu cuối cùng là để doanh nghiệp thành lập nhiều hơn, hoạt động thuận lợi hơn, hiệu quả hơn và số doanh nghiệp dừng, tạm dừng hoạt động, đóng cửa giảm đi, tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

Liên quan tới vấn đề này, bà Lý Kim Chi cho rằng, đã đến lúc cần thay đổi cách thức thực hiện cải cách bằng việc bổ sung thêm cơ chế giám sát, xử lý người thực hiện cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh quốc gia để tạo ra kết quả đột phá.

“Bởi thực tế, các quy định về kỷ luật công vụ và trách nhiệm người đứng đầu các Bộ, ngành hiện nay trong việc thực thi các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao còn khá hời hợt, chưa cụ thể dẫn đến nhiều quy định bất cập, tác động rất lớn đến doanh nghiệp, mặc dù đã được Chính phủ chỉ đạo xử lý trong nhiều năm nhưng đến nay vẫn kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm” - bà Chi nói.

Nguồn: congluan.vn

CẢI CÁCH SẼ THÀNH CÔNG KHI MỤC TIÊU LÀ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng, song Việt Nam vẫn còn nhiều việc phải làm để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Từ những thực tế kết quả cải cách trong ngành Thuế và Hải quan, Phó Tổng Thư ký, Trưởng ban Ban Pháp chế Liên

đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Đặng Anh Tuấn cho rằng, kinh nghiệm thành công chính là lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu cải cách.

Phóng viên: Dưới góc nhìn của cộng đồng doanh nghiệp, ông đánh giá kết quả cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam thời gian qua như thế nào?

Ông Đặng Anh Tuấn: Thời gian qua, môi trường kinh doanh của Việt Nam đã được cải thiện rất ấn tượng, thể hiện ở nhiều khía cạnh. Trước hết là dòng vốn đầu tư vào Việt Nam vẫn tăng tích cực cho dù trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn. Điều đó cho thấy, môi trường kinh doanh tại Việt Nam vẫn rất tốt, trong con mắt của các nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ hai là rất nhiều chính sách được Quốc hội, Chính phủ ban hành, sửa đổi thời gian qua đều theo hướng thuận lợi hơn cho doanh nghiệp. Mặc dù doanh nghiệp vẫn còn mong muốn nhiều hơn, nhưng xu hướng chung việc thay đổi chính sách của Việt Nam như vậy là rất tích cực cho sự phát triển của doanh nghiệp.

Điểm thứ ba mà chúng ta thấy là theo nhiều đánh giá của các tổ chức cũng như các nhà đầu tư, vị thế, năng lực cạnh tranh của Việt Nam so với các quốc gia trong khu vực đã được cải thiện hơn nhiều.

Phóng viên: Như ông chia sẻ, doanh nghiệp vẫn mong muốn có nhiều cải cách hơn nữa. Theo ông, cần làm gì để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hơn năng lực cạnh tranh của Việt Nam?

Ông Đặng Anh Tuấn: Đúng là để nâng cao hơn năng lực cạnh tranh của Việt Nam thì còn rất nhiều việc cần phải làm. Việc Chính phủ ngay từ đầu năm đã ban hành trở lại Nghị quyết số 02/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đã thể hiện thông điệp này.

Hiện nay, Chính phủ đã thành lập, kiện toàn Tổ công tác về cải cách thủ tục hành chính, kiện toàn hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ. Chính phủ cũng đã tiếp tục đốc thúc các tổ công tác rà soát những chông chéo, vướng mắc và đã tháo gỡ được nhiều khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi tạo điều kiện hơn nữa cho doanh nghiệp

Theo phản ánh của doanh nghiệp vẫn còn tình trạng nhiều điều kiện kinh doanh đang chông chéo về thẩm quyền, nhiều thủ tục hành chính chưa thuận lợi về mặt thời gian, trình tự.

Vẫn có tình trạng dù thực hiện thủ tục điện tử nhưng vẫn thực hiện song song thủ tục giấy. Hay còn tình trạng khó khăn, phiền hà, né tránh đùn đẩy trách nhiệm ở một số nơi... Do vậy, tinh thần năng động, tạo động lực cho bộ máy thực thi rất quan trọng.

Những nỗ lực như vậy thể hiện trọng tâm ưu tiên của Chính phủ trong cải thiện môi trường kinh doanh, điều mà người đứng đầu Chính phủ đã nhiều lần nhấn mạnh. Đây là định hướng rất đúng và rất quan trọng của Chính phủ trong thời gian sắp tới.

Phóng viên: Một trong những ngành, lĩnh vực mà được quan tâm nhiều trong đánh giá về môi trường kinh doanh là thuế và hải quan. Ông đánh giá thế nào về những cải cách trong lĩnh vực này?

Ông Đặng Anh Tuấn: Tôi cho rằng, ngành Thuế và Hải quan là hai cơ quan đi đầu trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP. Có thể nói họ đã thực hiện cải cách một cách đồng đều, có kết quả thực chất và cải cách tương đối bền vững so với nhiều ngành khác.

Những cải cách trong ngành Thuế và Hải quan tương đối gốc rễ và có hệ thống. Tiêu biểu như ứng dụng công nghệ thông tin, nhiều ngành vừa qua cũng ứng dụng công nghệ thông tin nhưng ở ngành Thuế và Hải quan có những ứng dụng rất sâu, đem lại sự chuyển đổi rất rõ, điều mà ít ngành có được.

Một thay đổi tiêu biểu là cách đây vài năm, mỗi khi đến kỳ quyết toán thuế là số người đến các cơ quan thuế rất đông nhưng nay tình trạng này hầu như không có, hầu hết các thủ tục hành chính đều tiến hành qua mạng và tiến hành một cách thực chất. Ngành Thuế cũng đã triển khai hóa đơn điện tử rộng khắp, một bước đi tương đối nhanh so với các nhiều quốc gia khác; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các thủ tục hành chính điện tử đã trở thành việc làm bình thường hàng ngày ở các cấp.

Với hải quan, thủ tục hành chính trong lĩnh vực này cũng được chuyển đổi rất mạnh mẽ theo hướng một cửa, giảm chi phí và thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng. Thủ tục thông quan theo đó đã cải thiện lớn trong 10 năm qua. Có thể nói, Việt Nam đã đi được bước dài và những thành tích phát triển của Việt Nam như là tăng trưởng xuất khẩu chắc chắn có sự đóng góp rất lớn của ngành Hải quan.

Phóng viên: Theo ông, kinh nghiệm thành công ở hai lĩnh vực này là gì ?

Ông Đặng Anh Tuấn: Từ thành công trong quá trình thực hiện chương trình cải cách của ngành Thuế và ngành Hải quan, tôi cho rằng,kinh nghiệm chính là lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu cải cách. Chẳng hạn những chiến lược của ngành Thuế thì luôn lấy sự hài lòng của người nộp thuế là mục tiêu hướng tới. Với tinh thần phục vụ như vậy thì mức độ thuận lợi, hiệu quả, thân thiện của thủ tục hành chính luôn được nhấn mạnh.

Mặc dù so với kỳ vọng của nhiều doanh nghiệp thì họ vẫn mong muốn có sự cải thiện hơn nữa, song tôi cũng cho rằng cải cách là một quá trình diễn ra liên tục chứ không thể thay đổi trong một vài ngày.

Để có được những cải cách như ngày hôm nay, tôi hình dung rằng ngành thuế, hải quan đã phải tiến hành những bước đầu tiên cách đây rất nhiều năm, trước cả khi có Nghị quyết 19, Nghị quyết số 02/NQ-CP. Chẳng hạn muốn ứng dụng công nghệ thông tin thì phải đầu tư công nghệ, nhân lực, hạ tầng... những việc này ngành Thuế, Hải quan đã phải làm trong nhiều năm mới có kết quả.

Những kết quả trong lĩnh vực thuế và hải quan đã chứng minh được rằng nếu có định hướng rõ ràng, cách làm bài bản, với mục tiêu sự thuận lợi của người thực hiện làm đầu, việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh chắc chắn sẽ có những bước tiến tích cực trong thời gian tới.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

VÌ SAO CHƯA THỐNG NHẤT?

Theo cơ cấu hiện hành, đối với các Ban (cơ quan Đảng), ủy ban (Quốc hội), Bộ (cơ quan thuộc Chính phủ) được chia thành các vụ chuyên môn. Đồng thời, nhiều Bộ còn có cấp tổng cục, ủy ban. Tuy vậy, hiện vẫn còn không ít cơ quan cấp tổng cục, ủy ban (thuộc Bộ), nhưng vẫn duy trì cơ cấu tổ chức cấp vụ, cục. Người đứng đầu cấp vụ vẫn mang 'hàm' vụ trưởng.

Trước đây, theo quy định của pháp luật, một số cơ quan quản lý Nhà nước như Ban Tôn giáo Chính phủ, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Du lịch... thuộc cơ quan ngang Bộ, nên cơ cấu tổ chức thường tương đương cấp bộ.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, số cơ quan ngang bộ đã được chuyển thành cơ quan thuộc sự quản lý của bộ chuyên ngành, như: Ban Tôn giáo Chính phủ thuộc Bộ Nội vụ; Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thuộc Bộ Tài chính; Tổng cục Du lịch thuộc Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch...

Sau khi thực hiện việc sắp xếp các cơ quan trên về thuộc bộ quản lý, thời gian qua một số đơn vị cũng nhanh chóng thay đổi bộ máy và cơ cấu tổ chức. Điển hình, vào các trang web của Ban Tôn giáo Chính phủ, Tổng cục Du lịch (nay là Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) thay vì cơ cấu các vụ, cục như trước thì nay đã chuyển xuống thành cơ cấu phòng (từ vụ xuống phòng).

Tuy nhiên, một số cơ quan như Tổng Cục Hải quan, Tổng cục Thuế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đều là những cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý Nhà nước về các lĩnh vực trên vẫn duy trì cấp vụ, cục.

Vẫn biết mỗi ngành, lĩnh vực đều có đặc thù riêng, song dù thế nào thì công tác quản lý Nhà nước phải thống nhất; cơ cấu tổ chức phải xuyên suốt từ cấp chủ quản đến cấp trực thuộc. Ở cấp bộ đã có cơ cấu vụ, thì cấp tổng cục, ủy ban (thuộc bộ) không thể cũng có cơ cấu vụ. Vì cơ cấu này sẽ ảnh hưởng đến hệ số lương và nhiều hệ lụy đi kèm.

Câu hỏi mà nhiều người đặt ra, tại sao những cơ quan như Ban Tôn giáo Chính phủ, Tổng cục Du lịch (Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam)... vốn trước đây là cơ quan ngang Bộ, nhưng khi được chuyển về trực thuộc bộ quản lý đã “chủ động” thay đổi cơ cấu tổ chức từ cấp vụ xuống cấp phòng?

Còn một số cơ quan đề cập trên vẫn duy trì cơ cấu tổ chức cấp vụ, cục? Tới đây thực hiện lộ trình tăng lương theo đề án vị trí việc làm (dự kiến bắt đầu từ ngày 01/7/2024), dựa vào cơ sở nào để tính lương cho các cấp vụ của cơ quan thuộc bộ quản lý? Và vì sao, vẫn còn duy trì cơ cấu vụ ở những cơ quan ủy ban, tổng cục thuộc bộ?

Nguồn: laodongthudo.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

* Ngày 06/3/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2024/NĐ-CP quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến.

Nghị định quy định mốc thời gian để tính khen thưởng như sau: 1. Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp từ ngày 15/7/1950 đến ngày 20/7/1954. 2. Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ từ ngày 21/7/1954 đến ngày 30/4/1975: Chống đế quốc Mỹ ở miền Bắc; Chống đế quốc Mỹ ở miền Nam; Làm nhiệm vụ giúp nước bạn Lào từ tháng 5/1972 đến tháng 12/1975. 3. Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc: Chiến tranh biên giới Tây Nam từ tháng 5/1975 đến ngày 07/01/1979; Chiến tranh biên giới phía Bắc từ tháng 02/1979 đến ngày 31/12/1988; Làm nhiệm vụ giúp nước bạn Lào từ tháng 5/1975 đến ngày 31/12/1988; Làm nhiệm vụ quốc tế ở nước bạn Cam-pu-chia từ tháng 01/1979 đến ngày 31/8/1989; Truy quét Ful-rô từ tháng 5/1975 đến tháng 12/1992.

Nghị định nêu rõ, Thanh niên xung phong có thành tích trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ, có thời gian tại ngũ từ đủ 24 tháng trở lên thì được tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang".

Thanh niên xung phong hy sinh trong khi làm nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, đã được công nhận liệt sĩ thì được truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang".

Theo Nghị định, Thanh niên xung phong được xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" 01 lần.

Thanh niên xung phong khi xét khen thưởng được cộng dồn thời gian tham gia công tác trong các mốc thời gian quy định trên để đảm bảo đủ tiêu chuẩn xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang".

Không tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" đối với những trường hợp sau: Bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội khác bị áp dụng hình phạt tù hoặc tham gia chống phá chế độ, Đảng, Nhà nước, đạo ngũ, phản bội, chiêu hồi mà bị chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

Nghị định nêu rõ, Hồ sơ đề nghị của Thanh niên xung phong, gồm:(*)

1. Bản khai đề nghị xét tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

Trường hợp Thanh niên xung phong già, yếu hoặc đã hy sinh, tử trần thì do đại diện thân nhân đứng tên lập bản khai theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

2. Một trong các giấy tờ sau đây đảm bảo tính pháp lý chứng minh là Thanh niên xung phong:

Thẻ đội viên Thanh niên xung phong; Quyết định, lý lịch, trong đó ghi rõ là Thanh niên xung phong và phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong; Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi Thanh niên xung phong trở về địa phương như: Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị quản lý Thanh niên xung phong; Giấy chuyển thương, chuyển viện, phiếu sức khỏe; Giấy khen trong thời gian tham gia lực lượng Thanh niên xung phong; Giấy chứng nhận tham gia Thanh niên xung phong; Giấy điều động công tác, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ. Thông tin cần thể hiện rõ thời gian đi Thanh niên xung phong.

Giấy chứng nhận Thanh niên xung phong của Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cấp tỉnh xác nhận thời gian đi và thời gian hoàn thành nhiệm vụ trở về của Thanh niên xung phong.

Văn bản xác nhận phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành kèm theo tài liệu chứng minh cá nhân đi Thanh niên xung phong tại phiên hiệu đơn vị đó hoặc Quyết định hưởng trợ cấp, hưởng chính sách đối với Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc của cơ quan có thẩm quyền ban hành kèm theo danh sách Thanh niên xung phong.

Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch đảng viên có thể hiện thời gian tham gia Thanh niên xung phong khai trước ngày Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1999 có hiệu lực thi hành; riêng đối với Thanh niên xung phong cơ sở miền Nam, lý lịch khai trước năm 1995. Lý lịch đảng viên được sao y bản chính và có xác nhận của cấp ủy đảng nơi đảng viên sinh hoạt.

3. Đối với trường hợp được công nhận là liệt sĩ thì hồ sơ đề nghị gồm Bản khai Thanh niên xung phong hy sinh khi làm nhiệm vụ đã được công nhận là Liệt sĩ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này và bản sao y Bằng công nhận Liệt sĩ hoặc Bằng Tổ quốc ghi công hoặc các giấy tờ xác nhận là liệt sĩ của cấp có thẩm quyền.

Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ (01 bộ bản chính và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng), gồm: (**)

1. Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo danh sách các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang".

2. Biên bản họp xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh (thành phần họp có mời thêm đại diện Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp).

3- Hồ sơ đề nghị của Thanh niên xung phong theo quy định.

Nghị định nêu rõ, trường hợp hồ sơ Thanh niên xung phong không hợp lệ, cần bổ sung, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn Thanh niên xung phong hoàn thiện hồ sơ và nộp hồ sơ theo quy định trong thời hạn 05 ngày.

Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, sau thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, cơ quan các cấp thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong" tổ chức xác minh đối với những trường hợp có thành tích chưa rõ ràng, có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc có nghi ngờ hợp lý về việc hồ sơ đề nghị khen thưởng bị làm giả.

Nghị định nêu rõ, Thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong lập hồ sơ đề nghị theo quy định (*), nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Thanh niên xung phong đăng ký cư trú (đối với trường hợp còn sống) hoặc nơi cư trú trước khi tham gia Thanh niên xung phong (đối với Thanh niên xung phong đã hy sinh, tử trận).

Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

Công bố công khai danh sách các trường hợp đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" trên các phương tiện truyền thông hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Phối hợp với Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp (nếu có) thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang".

Tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã (có mời thêm đại diện Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp nếu có) để xem xét, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang".

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, hồ sơ có 01 bộ (bản chính), gồm: (***)

Tờ trình kèm theo danh sách các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Biên bản họp xét các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang".

Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" theo quy định (*).

Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

Chỉ đạo cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, phối hợp với Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp (nếu có) và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang".

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, đề nghị khen thưởng theo quy định, hồ sơ có 01 bộ (bản chính), gồm:

Tờ trình kèm theo danh sách các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" theo quy định (***)

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

Chỉ đạo Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, phối hợp với Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp (nếu có) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang".

Tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh để xem xét, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang".

Trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ) xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" theo quy định (**).

Bộ Nội vụ trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm: Thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có). Trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang", hồ sơ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/4/2024.

*** Ngày 05/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 222/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15.**

Theo đó, Kế hoạch được ban hành nhằm tổ chức thi hành Luật Đất đai bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; xác định các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật; nâng cao nhận thức về Luật Đất đai và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật Đất đai.

Yêu cầu đặt ra là bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai. Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành. Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đất đai.

Thủ tướng Chính phủ phân công các cơ quan chủ trì soạn thảo 16 văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng.

Cụ thể, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành 06 Nghị định; ban hành theo thẩm quyền 04 thông tư để quy định chi tiết Luật Đất đai.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định, ban hành theo thẩm quyền 01 thông tư để quy định chi tiết Luật Đất đai.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định để quy định chi tiết Luật Đất đai; cập nhật bổ sung vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp nội dung được giao tại Điều 248 Luật Đất đai.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Quyết định để quy định chi tiết Luật Đất đai.

Bộ Nội vụ ban hành 01 thông tư để quy định chi tiết Luật Đất đai.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng theo trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ ban hành, ban hành theo thẩm quyền trong tháng 5 năm 2024.

Đối với dự thảo Nghị định quy định lần biển theo nhiệm vụ được giao tại Điều 190 Luật Đất đai năm 2024: Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, hoàn thiện, trình ban hành Nghị định theo trình tự rút gọn để đảm bảo có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2024.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng và triển khai chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai nhằm nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật về đất đai cho tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và cộng đồng dân cư; đặc biệt quan tâm đến đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành, địa phương xây dựng đề án tuyên truyền bao gồm công tác tập huấn cho Ủy ban nhân dân và cán bộ làm công tác quản lý đất đai các cấp; truyền thông chính sách cho người dân, doanh nghiệp về các quy định mới của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn và báo chí ở trung ương và địa phương có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai bằng nhiều hình thức đến từng tổ chức, từng người dân; chỉ đạo xuất bản và phát hành ấn phẩm về pháp luật đất đai, kể cả các ấn phẩm bằng tiếng dân tộc, để phổ biến rộng rãi trong Nhân dân ở các vùng, miền trong cả nước.

Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, các cơ quan thông tấn, báo chí có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu về những nội dung đổi mới quan trọng của Luật Đất đai.

Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai để các chủ trương, chính sách của Đảng về đất đai được phổ biến sâu rộng trong Nhân dân, sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận như Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phổ biến pháp luật về đất đai đến các hội viên.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nội dung thiết thực và hình thức phù hợp đối với từng đối tượng. Trước mắt, trong Quý I và Quý II năm 2024 mở đợt phổ biến, tuyên truyền Luật Đất đai rộng rãi trước khi Luật Đất đai có hiệu lực thi hành.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ: Xây dựng, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Đề án để Chính phủ trình Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất đối với đất khác theo Thông báo số 3270/TB-TTKQH ngày 11/01/2024 của Tổng Thư ký Quốc hội và chỉ đạo tại Công văn số 294/VPCP-PL ngày 14/01/2024 của Văn phòng Chính phủ, thời gian trình trước ngày 10/3/2024.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành có liên quan xây dựng Nghị quyết thí điểm về việc tách giải phóng mặt bằng, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư, thời gian trình trước ngày 10/3/2024.

Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép đưa 02 Đề án thí điểm nêu trên vào Chương trình làm việc của Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV, tháng 5/2024.

*** Ngày 01/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 211/QĐ-TTg bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025.**

Theo Quyết định, sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện và bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù giai đoạn 2021 - 2025) (theo Phụ lục đính kèm).

Đối với các xã khu vực II, khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xa an toàn khu thuộc huyện nghèo: Mức đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được áp dụng theo quy định đạt chuẩn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc.

Các Bộ, ngành liên quan căn cứ chức năng quản lý nhà nước, rà soát, hoàn thiện, ban hành văn bản hợp nhất về hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện và các tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế, trong thời gian 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Chủ động quy định cụ thể các tiêu chí, chỉ tiêu đã được phân cấp; căn cứ hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan, quy định cụ thể đối với các nhóm xã, huyện phù hợp với điều kiện đặc thù, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 29/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 209/QĐ-TTg phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2024.**

Cụ thể, cắt giảm, đơn giản hóa 13 thủ tục hành chính liên quan đến 2 lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Trong lĩnh vực hóa chất, bãi bỏ 3 thủ tục: Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất DOC, DOC - PSF.

10 thủ tục hành chính trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, được cắt giảm, đơn giản hóa gồm:

1. Thủ tục Thông báo hoạt động khuyến mại: Cắt giảm thủ tục hành chính thông báo hoạt động khuyến mại đối với 05/07 hình thức khuyến mại (gồm các hình thức quy định tại khoản 8 Điều 92 Luật Thương mại, tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại).

2. Thủ tục Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại: cắt giảm thủ tục hành chính thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với 05/07 hình thức khuyến mại (gồm các hình thức quy định tại Khoản 8 Điều 92 Luật Thương mại, tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP).

3. Thủ tục Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Cắt giảm 01 thành phần hồ sơ thủ tục hành chính (01 Bản sao không cần chứng thực giấy tờ về chất lượng của hàng hóa khuyến mại theo quy định của pháp luật).

4. Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Sửa đổi người ký tên trên biểu mẫu của thủ tục hành chính thành “Người đại diện của doanh nghiệp”.

5. Thủ tục Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên và chương trình khuyến mại theo các hình thức khác: Cắt giảm 01 thành phần hồ sơ thủ tục hành chính (01 Bản sao không cần chứng thực giấy tờ về chất lượng của hàng hóa khuyến mại theo quy định của pháp luật).

6. Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên và chương trình khuyến mại theo các hình thức khác: Sửa đổi người ký tên trên biểu mẫu của thủ tục hành chính thành “Người đại diện của doanh nghiệp”.

7. Thủ tục Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam: Cắt giảm 01 thành phần hồ sơ thủ tục hành chính (01 Bản sao không cần chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định thành lập hoặc các quyết định khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật).

8. Thủ tục Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài: Cắt giảm 01 thành phần hồ sơ thủ tục hành chính (01 Bản sao không cần chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định thành lập hoặc các quyết định khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật).

9. Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam: Sửa đổi người ký tên trên biểu mẫu của thủ tục hành chính thành “Người đại diện của doanh nghiệp”.

10. Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài: Sửa đổi người ký tên trên biểu mẫu của thủ tục hành chính thành “Người đại diện của doanh nghiệp”.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương và các Bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ở trên.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Công Thương chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với Luật của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

*** Ngày 23/02/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 13/2024/TT-BTC hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.**

Thông tư quy định rõ nguồn kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã.

Cụ thể, kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế được thực hiện như sau:

Đối với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù (trong trường hợp quy định về cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù đã bao gồm kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế): Sử dụng từ nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

Đối với các cơ quan, đơn vị không thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù; các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù nhưng trong cơ chế đặc thù không có quy định về chi thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

a) Cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn dự toán ngân sách chi thường xuyên được giao hàng năm (ngoài phần kinh phí ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế quy định tại điểm b phía dưới) để chi trả các chế độ sau: Trợ cấp một lần bằng 03 tháng tiền lương hiện hưởng theo quy định.

Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho những người trong diện tinh giản biên chế trong độ tuổi quy định có nguyện vọng đi học nghề trước khi giải quyết thôi việc.

Tiếp tục trả nguyên tiền lương hiện hưởng trong thời gian đi học nghề và trợ cấp khoản kinh phí học nghề cho đối tượng theo quy định.

b) Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chế độ còn lại (ngoài chế độ tại điểm a nêu trên) tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP theo nguyên tắc:

Đối với đối tượng cán bộ, công chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ thuộc, trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây viết tắt là các Bộ, cơ quan trung ương) thì ngân sách trung ương đảm bảo bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm giao cho các bộ, cơ quan trung ương;

Đối với các đối tượng cán bộ, công chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp huyện, xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại Điều 8 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP), người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ thuộc, trực thuộc các đơn vị do địa phương quản lý thì ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2024.

*** Ngày 01/3/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BYT quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị thuộc Bộ Y tế và thuộc phạm vi quản lý trong lĩnh vực y tế tại địa phương.**

Thông tư quy định chi tiết danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị thuộc Bộ Y tế và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong lĩnh vực y tế tại địa phương.

Thông tư nêu rõ Danh mục vị trí công tác thuộc lĩnh vực y tế phải thực hiện định kỳ chuyển đổi gồm các vị trí: Tiếp nhận hồ sơ, xử lý và trình cấp có thẩm quyền quyết định: cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn, thay đổi, bổ sung, công bố các loại giấy phép, giấy

đăng ký, giấy chứng nhận, giấy xác nhận, chứng chỉ, số phiếu tiếp nhận hồ sơ; ban hành danh mục, chương trình, tài liệu thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế, bao gồm:

Y tế dự phòng: a) Giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III, cấp IV; b) Giấy phép nhập khẩu mẫu bệnh phẩm; c) Số đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; d) Giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; đ) Giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính; e) Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy, giấy xác nhận công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá; g) Giấy phép hoạt động đối với phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp.

Khám bệnh, chữa bệnh: a) Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; b) Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; c) Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; d) Danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Dược phẩm, mỹ phẩm, y dược cổ truyền: a) Giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; b) Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc; c) Giấy chứng nhận sản phẩm dược phẩm cho các đơn vị kinh doanh thuốc theo quy định của pháp luật; d) Chứng chỉ hành nghề dược; đ) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, dược liệu, thuốc cổ truyền; e) Giấy chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất (GMP) đối với thuốc, nguyên liệu làm thuốc; bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc; thực hành tốt phòng kiểm nghiệm (GLP) thuốc, nguyên liệu làm thuốc; thực hành tốt bảo quản (GSP) thuốc, nguyên liệu làm thuốc; thực hành tốt thử thuốc trên lâm sàng (GCP); g) Giấy chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm (CGMP); h) Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm; i) Số phiếu tiếp nhận công bố sản phẩm mỹ phẩm; k) Giấy xác nhận quảng cáo mỹ phẩm; l) Giấy đăng ký lưu hành dược liệu, thuốc cổ truyền theo quy định của pháp luật; m) Giấy chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu (GACP) theo quy định của pháp luật; n) Giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền; o) Giấy xác nhận nội dung thông tin, nội dung quảng cáo thuốc cổ truyền và điều chỉnh nội dung thông tin, nội dung quảng cáo thuốc cổ truyền

An toàn thực phẩm, dinh dưỡng: a) Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe, phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm chưa có trong danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định; b) Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe, sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; c) Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; d) Giấy chứng nhận y tế và các giấy chứng nhận khác đối với các sản phẩm thực phẩm xuất khẩu khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật; đ) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh: phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử

dụng hoặc không đúng đối tượng sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; e) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định của pháp luật.

Thiết bị y tế: a) Sổ lưu hành thiết bị y tế; b) Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với thiết bị y tế; c) Giấy phép nhập khẩu thiết bị y tế; d) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định thiết bị y tế trong phạm vi được phân công quản lý; đ) Sổ tiếp nhận hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế, hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện mua, bán thiết bị y tế.

Bảo hiểm y tế: a) Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc tân dược, hoá dược, sinh phẩm và chất đánh dấu; danh mục thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc có kết hợp dược chất với dược liệu, vị thuốc cổ truyền, dược liệu; vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; b) Chương trình hỗ trợ thuốc miễn phí cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để điều trị cho người bệnh không thuộc khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

Khoa học công nghệ: a) Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt thử thuốc trên lâm sàng; b) Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ. Thông tư nêu rõ, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng vị trí công tác. Thời điểm chuyển đổi vị trí công tác được tính từ ngày có quyết định hoặc văn bản phân công đảm nhiệm vị trí công tác đó. Đối với các quyết định và văn bản phân công đảm nhiệm vị trí công tác đã ban hành trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực được xét để tính thời gian đảm nhận vị trí công tác đó.

Đối với đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của đơn vị thì đơn vị báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp, việc chuyển đổi do người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp lập kế hoạch chuyển đổi chung.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ:

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 220/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang; Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà.

Các Ủy viên gồm: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn; Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long; Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn; Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan; Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung; Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng; Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thắng; Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan; Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hầu A Lềnh; Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong; Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Lê Huy Vịnh; Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Duy Ngọc; Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Lê Ngọc Quang; Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Đỗ Tiến Sỹ; Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam Vũ Việt Trang; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Châu Văn Minh; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam Phan Chí Hiếu; Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp Nguyễn Hoàng Anh; Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh; Trưởng ban Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh Phạm Hải Trung.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 04/3/2024 và thay thế Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 14/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

* Bộ Công an:

Đại tá Nguyễn Tuấn Hưng, Phó Giám đốc Công an tỉnh Lai Châu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An ninh điều tra, Bộ Công an.

*** Bộ Y tế:**

Bác sĩ chuyên khoa 2 Phạm Thanh Việt, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tổng hợp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn Bệnh viện Chợ Rẫy.

Tiến sĩ, Dược sĩ Nguyễn Quốc Bình, Giám đốc Trung tâm Quốc gia về thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc, kiêm Trưởng khoa Dược được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách kinh tế Bệnh viện Chợ Rẫy.

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Chỉ định nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh, gồm các đồng chí: Thiếu tướng Mai Hoàng, Phó Giám đốc Công an thành phố; Đại tá Trần Thanh Đức, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng thành phố; Phạm Hồng Sơn, Chánh Văn phòng Thành ủy; Nguyễn Đức Thái, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố và Đặng Quốc Toàn, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

Chỉ định Đại tá Bùi Quang Thanh, Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An.

Chỉ định Đại tá Nguyễn Thanh Liêm, Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** TP. Hà Nội:**

Bà Phạm Thị Mỹ Hoa, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao được chỉ định tham gia Đảng đoàn, giới thiệu để Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố bầu vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố.

Bà Lê Thị Ánh Mai, Phó Tổng Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Bà Văn Thị Bạch Tuyết, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố được điều động, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy.

*** Tỉnh Ninh Bình:**

Ông Đinh Văn Nghĩa, Trưởng phòng Phòng Thông tin - Tổng hợp, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/3/2024.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Ông Trần Minh Sơn, Bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham gia Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

*** Tỉnh An Giang:**

Điều động, chỉ định Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành Võ Chí Trung tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Châu Đốc, nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu ứng cử chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Châu Đốc nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều động, chỉ định Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Lê Kỳ Quang tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Châu Thành, nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu ứng cử chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Tây Ninh:**

Ông Nguyễn Thành Tiến, Bí thư Huyện ủy Châu Thành được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 05/3/2024.

Điều động, chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành, tham gia Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Châu Thành nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với ông Trương Văn Hoàn, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Hòa Thành, kể từ ngày 05/3/2024.

Ông Nguyễn Quang Thắng, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Bến Cầu, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 05/3/2024.

Ông Phạm Văn Tín, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Dương Minh Châu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 05/3/2024.

Điều động, chỉ định bổ sung bà Nguyễn Vương Hiếu, Phó Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, vào Ban chấp hành, tham gia Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Dương Minh Châu, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 05/3/2024.

Chỉ định bổ sung ông Dương Văn Ư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch huyện Dương Minh Châu vào Ban Chấp hành, tham gia Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Thị ủy Hòa Thành, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 05/3/2024.

Ông Lê Long Giang, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 05/3/2024.

Ông Nguyễn Ngọc Châu, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động đến nhận công tác tại Sở Giao thông Vận tải, kể từ ngày 05/3/2024.

Ông Nguyễn Tuấn Khanh, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Bến Cầu được điều động đến công tác tại Sở Nội vụ, kể từ ngày 05/3/2024.

Ông Phạm Vũ Nhật Khanh, Trưởng phòng Phòng Tổ chức Đảng - Đảng viên, thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 05/3/2024.

Nguồn: baochinhphu.vn